

80
INDO-CHINOIS

422

二度梅

TRUYỆN
NHỊ ĐỘ MẠI

Dịch ra Quốc-Ngữ
Có 12 tấm đồ-hình

IN LẦN THỨ NHẤT



1926

Bán tại hiệu ICH-KY
58 Phố hàng-Giấy 58

HANOI

Giá : 0#40

Nhà Kho

Quán Ven Đường

Chủ quán: Huỳnh Chiêu Đăng

NHỊ ĐỘ MAI TRUYỀN

DON

309983

L. — Hóa-nhi thăm thăm nghìn trùng,
Nhắc cần phúc tội rút vòng vắn xây.

Ngàn xưa mấy kẻ gian ngay,
Xem cơ báo ứng biết tay giới già.

Tuần hoàn nhẽ ấy chẳng xa,
Chờ đem nông-nỗi mà ngò cao xanh.

Giới nào phụ kẻ trung trinh,
Dù vương nạn ấy, ắt dành phúc kia.

Danh thơm muôn kiếp còn ghi,
Đề gương trong sách, tạc bia dưới giới.

Gian tà đặc chí mấy hơi,
Mắt thần khôn giấu, lưới giới khôn dung.

Uy quyền một phút như không,
Xem bằng lửa đá, ví cùng đám mây.

Thanh nhân khi tựa hiên-lây,
Vui lòng đèn sách, nghỉ tay văn bài.

Truyện ngoài xem Nhị-độ-mai,
Nhà Đường truyền đến là đời Tác-tôn.

Thường-châu có kẻ thanh trung,
Bà-cao là chữ vốn giòng họ Mai.

Nền trung trực, dạ trang-dài,
Giới cho văn tướng kén tài Trạng-nguyên.

Ho Iwudunin
723

Đặt tên Lương-ngọc giới truyền.
Thông minh rút mực phương tiên trong đời.
Tâm cơ vốn sẵn tư giời,
Hôn nhân đã định về nơi họ Hầu.
Chín vị ngoại lý bấy lâu,
Chưa trao lễ nhận mới đầu thếp canh.
Mai-công tri-huyện Lịch-thành,
Gương trung sáng vạc, túi thanh nhẹ bỗng.
Cầm đường ngày tháng thung-dung,
Tên ngay là tiết, nước trong ấy lòng,
Bấy lâu Lu-kỷ tướng-công
Tuy quyền tước nhớn, mà phong độ hèn.
Túi tham của đút chặt lèn,
Dung bên gian đảng, ghét bên hiền tài.
Mai-công mấy độ quan ngoài,
Bạ bè nhờ có mấy người đồng niên.
Trong triều hết sức giữ gìn,
Kẻ ngói Thiêm sự, người quyền Thượng-thư.
Kìa Đãng-tiến, nọ Đông-sơ,
Kẻ tòa Đô-sát, người tòa Hàn lâm.
Chu-toàn trung ngoại mười năm,
Bè trung đóng vững, mưu thâm chưa dùng.
Một ngày huyện vụ vừa xong,
Vào trong ông mới ngỏ cùng phu-nhân.
Rằng: ta vốn kẻ trung thần,
Trên vì nước, dưới vì dân mới là.

Vì bằng theo phụ người ta.
Uốn lưng chống gối cũng như một dơi.
Lọ là cầu cạnh chi ai,
Chẳng trong lang miếu, cũng ngoài đền viên.
Con ta trạc tuổi thanh niên,
Có gương khoa giáp, có nền đình chung.
Sao cho giữ được chữ trung,
Mới là hiếu-tử nối dòng thư hương
Nhưng là vui chuyện nội đường,
Sinh ngoài bỗng có hai chàng báo tin.
Mai-công phụng chỉ thặng thuyên,
Chiếu Giời mây phủ, âi trên mưa nhuần.
Triều ban dự bực quan thân,
Lại-khoa cấp sự giữ phần gián quan.
Tin đâu kêu tẩm trung can.
Một hai quyết hẳn trừ gian bội này.
II. - Truyền làm tiệc rượu vui vầy,
Dặn dò gia sự định ngày khởi thân
Tàn tàn chén cúc vài tuần,
Đòi công-tử với phu-nbân dạy nhời.
Rằng bấy lâu những ở ngoài,
Dạ này tẩm tức với người quyền-gian.
Dây vàng đai-gián thặng quan,
Phen này ta quyết cả gan phen này.
Bấy giờ một dở một hay,
Họp nhau nào biết có ngày nữa thôi?

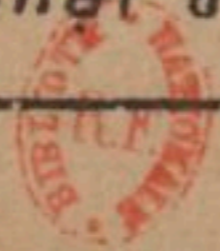
Cũng đừng theo đuổi lời-thời,
Mẹ con sớm liệu về nơi quê nhà.
Điền viên vui thú nông-gia,
Tiện con đèn sách ấy là nhẽ nêa.
Vi dù giải kết có tin,
Bảo nhau sớm liệu tìm miền ảo thân.
Chờ cho thiên địa soay vãn,
Sẽ toan tính với thù nhân sau này.
May mà vua chứng lòng rga ,
Đàn hồ lũ thỏ một ngày quét thanh.
Bấy giờ phu quý thể vinh,
Đưa tin sẽ đón thặng Kinh cũng vira.
Tân bằng mừng rỡ chặt nhà.
Tiếp thù ông bạn những là hàn ôn.
Phu-nhân nửa lệ nửa buồn.
Đòi công-tử lại mẹ con bản-oàn.
Rằng: nghe như bố con bản,
Trận này quyết với quyền-gian đối đầu.
Hạc đàn phượng một chắc đầu,
Cái lo này để về sau tây giới.
Nghe rồi công-tử thừa nhời,
Thế rằng cái đạo làm tôi mới là.
Nhà huyên xin chớ lo xa,
Hễ giới có mất thì ta lệ gì.
Hỡi cho vẹn tấm trung nghi,
Vinh khô đặc tặng xá chi cuộc đời.

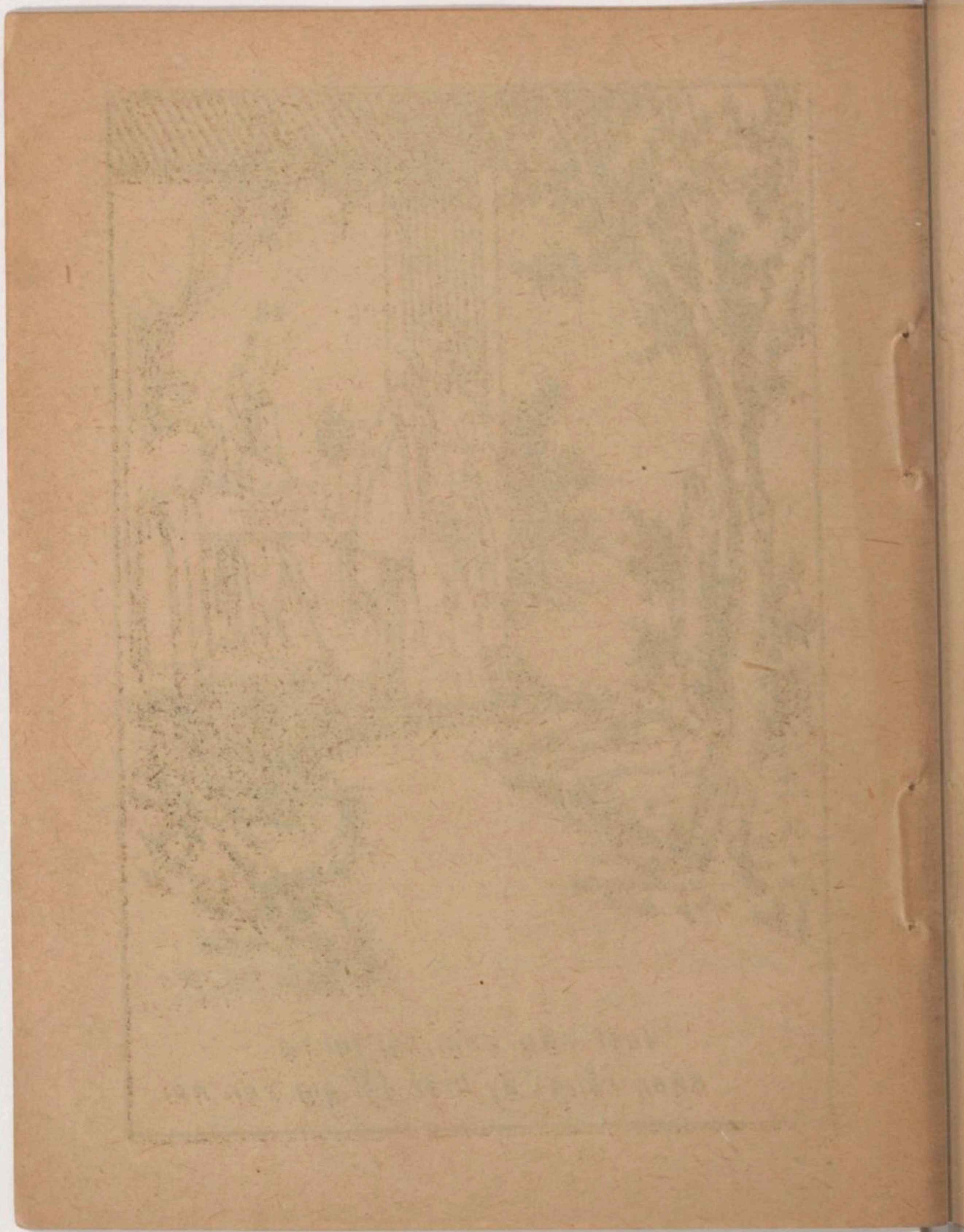
Ông vừa xong việc khách ngoài,
Bước vào trong bồng nghe nhời con thừa.
Vuốt râu cười nói lui ra,
Khen rằng: ấy thực đại gia con nòi.
Trẻ thơ biết đạo làm tôi,
Gương trung hiếu lấy một nhời mà suy.
Chẳng sai hồ-phụ lân-nhi,
Khéo thay tính trẻ cũng y tính già.
Nói rồi truyền gọi lại nha,
Đương đường nhủ hết nỗ xa nỗ gần.
Làm người bết đạo tư thân,
Việc quan cũng giữ lấy nhân làm đầu.
Tiếng thanh bạch để về sau,
Dầu là uống nước ăn rau chó nài.
Việc văn án phải quan hoài,
Một câu nặng nhẹ mấy người oan khiên.
Khuyên đừng đổi trắng thay đen,
Ngược dân dưới, đổi quan trên khổ lòng.
Giữ gìn đôi chữ hiếu trung,
Sao cho không hổ mấy trong cao dầy,
Ta đây vả tiếng quan thầy,
Giã nhau một chút niềm tây gọi là.
Rồi đây một bước một xa,
Nghe ta hay chẳng nghe ta mặc dầu;
Dậy rồi ai nấy cúi đầu,
Rằng vâng khuyên nhủ từ sau ghi lòng

Chú phòng dọn rượu vừa xong,
Một công-tử với hai ông bà ngồi.
Dật diu sẽ chút chén mỗi,
Nghìn câu trân trọng, trăm nhời biệt ly.
Người trần-trọc nỗi về quê,
Kẻ than thở nỗi đường đi giữ-gìn,
Người khuyên cần-thận sớm tiên,
Kẻ dẫn nhắc nhóm sách đèn sớm khuya.
Lời thôi gỡ nỗi lâm kỳ,
Ngoài đây với chén, trong mè mẩn tình.
Phu nhân rằng buổi thặng kinh,
Phỏng cho mấy kẻ tùy hành theo ông.
Mai-công rằng: lo chi đông,
Một chàng Ma-bạch vốn trong họ nhà
Gọi là làm bạn đường xa,
Gọi là ngày gió ngày mưa theo hầu.
Còn đương trò truyện trước sau,
Sôn-sao nghe bỗng tiếng đầu gần gần:
III. — Đầu hiên ông mới động thân,
Trông ra đã chập một sàn những người.
Bẩm rằng: dân già chúng tôi,
Tấm lòng xin ngỏ chút nhời xin thưa.
Từ người trọng lý đến giờ,
Một đường sao phúc, muôn nhà phật sinh.
Bao nhiêu lại tệ dân tình,
Được soi chẳng chút đình đình dám mờ.



Vuốt râu cười nói lui ra
Khen rằng: ấy thật đại gia con nòi





Tắc lòng xem băng mẹ cha,
Độc ca mạch huệ, ngâm thơ cam-đường.
Điềm tay mười mấy năm trường,
Mưa xuân tưới khắp một phương Lịch-thành.
Rầy vâng thẳng điệu lai kinh,
Thỏa lòng hồ thỉ rỡ lòng đai cân.
Thênh-thênh nhẹ bước thanh vân
Cảnh gai dăm tưởng bận chân loan hoàng.
Nghĩ cho chút phận tâm thương,
Đạo con cái được tựa nương bấy chầy.
Chữ may tiếp lý lâu nay,
Lòng thương, cân được như rầy mấy phân.
Bấy giờ lễ cách quan dân,
Tưởng công đức trước lại năn-nỉ nhiều.
Lòng thành nay quyết xin theo
Làm đơn ái mộ dâng liêu một chương.
Họa là vua nặng lòng thương,
Thề tình Trưởng-xã lưu chàng Khấu-quân.
Ông rằng: vâng biết lòng dân,
Nhờ trung hậu ấy, tình ân-ái này.
Ta làm, huyện-lễ bấy nay,
Có chi công đức đáng dầy truy tư.
Xong mà thế lộ bây giờ,
Dễ dò bụng hiểm khôn lừa mưu gian.
Họ Lư cru dạ tham tàn,
Dinh như miếng mồi, những toan hại người,

Phông mà nghe hẳn như nhời,
Ắt là mua chuộc lòng người tại ta.
Miệng dèm riệt gấm thêm hoa,
Còng nào chưa thấy tội đã đến ngay.
Lại càng mang tiếng chẳng hay,
Yêu đày để xấu cho đày kéo gì.
Dân nghe biết ý quyết đi,
Lui ra còn dám năn-ni nữa đâu.
Một đoàn kẻ trước người sau,
Khen cho rằng khéo bảo nhau một bề.
Lễ đâu đưa đến tức thì,
Vạn-dân-tán, vạn dân-y sẵn sàng.
Thừa rằng: gọi chút lễ thường,
Mà lòng tạc dạ ghi xương còn dài.
Ông nghe biết ý vật nài,
Kip truyền thu lễ trao nhời già on.
Phu-nhân công-tử xuống thuyền.
Mai-công ở lại đợi còn bán giao.
Ngại-ngùng thay lúc phân bào,
Kẻ về tử-lý, người vào ngọc-kinh.
Cho hay là kẻ trung thành,
Nặng lòng vương sự nhẹ tình gia mang.
Mặc ai châu lệ hai hàng,
Gác tình nhi nữ xem dường như không.
Vài ngày huyện vụ giao xong,
Ra thành lên kiệu thẳng dong nhật trình.

Huyện dân chực sẵn tiễn hành.

Hương đăng bầy án, tràng-đình dựng bia.

Đón đưa khắp mặt thiếu ai,

Mấy tòa quan tỉnh, mấy người hương thân.

Người dưng ra ý ân cần,

Ông thời thủng thẳng có phần xem khinh.

Giã nhau mười dặm trang đình,

Trông theo đã khuất mây xanh mấy trùng.

Nước non đưa đón người trung,

Suối rong-róc chảy, đá chông chập cao.

Sấm-sấm cỏ rước hoa chào,

Hang men mọc vượn, cây sào sặc chim.

Tắc gang kinh-quốc chờ xem.

Đường ngày giục kiệu, điểm đêm nghỉ cờ.

Kìa chài sớm, nọ cây chưa,

Gió gần giọng địch, mây xa tiếng tiêu.

Quê người phong cảnh diu-hiu,

Giăng thanh, gió mát dưng triều trọng ai.

IV. - Những màng dong ruồi dậm dài,

Trông ra bỗng thấy bốn người xa xa.

Hỏi ra mới biết rằng là,

Trong kinh lại bộ sai nha rước mình.

Hoàng-hôn gác bóng chênh-chênh,

Truyền tìm quán khách bộ hành ngỗ-ngoi.

Bốn người tức khắc vâng nhờ,

Trước đi tìm chốn thành thới đón mời.

Tuy rằng: quán khách hẹp-hòi,
Chốn nằm cũng tĩnh, chốn ngồi cũng thanh.
Thung dung nói truyện trong kinh,
Lư, Hoàng lữ ấy tung hoành những sao.
Thừa rằng: « chức trọng quyền cao,
Triều-quan quá nửa ra vào làm tôi.
Ai ai khóa miệng bịt hơi,
Ngang vua phú quý, nghiêng giới uy linh.
Đại gia giầy ở quan Kinh,
Theo đòi nhiều ít thế tình là xong! »
Mai-công rồi giận ùng-ùng,
Rằng: phen này quyết chẳng dung loài hồ.
Vào đây ta sẽ hay cho,
Đừng Tung, đừng Kỷ, hết Lư, hết Hoàng.
Mặt nào bắt chước thế thường,
Thướt tha ban tối, khoe khoang nửa ngày.
Gan càng tức, ruột càng dầy,
Truyền thôi cuộc rượu, vào ngay trong bình.
Sáng mai thức dậy trông quanh,
Treo trên thấy bức tranh Gi, Tề.
Như khêu tấm giá trung nghi,
Dậy đem nghiên bút tay đề bốn câu.

NGUYỄN THO

Côn-trong đương niên ngã Thủ-dương,
Chỉ kim lưu đặc tính danh hư ng.
Nhược giao thực quý như kim tại,
Khởi nhĩ quần gian lập miếu đường

DIỄN NÔM

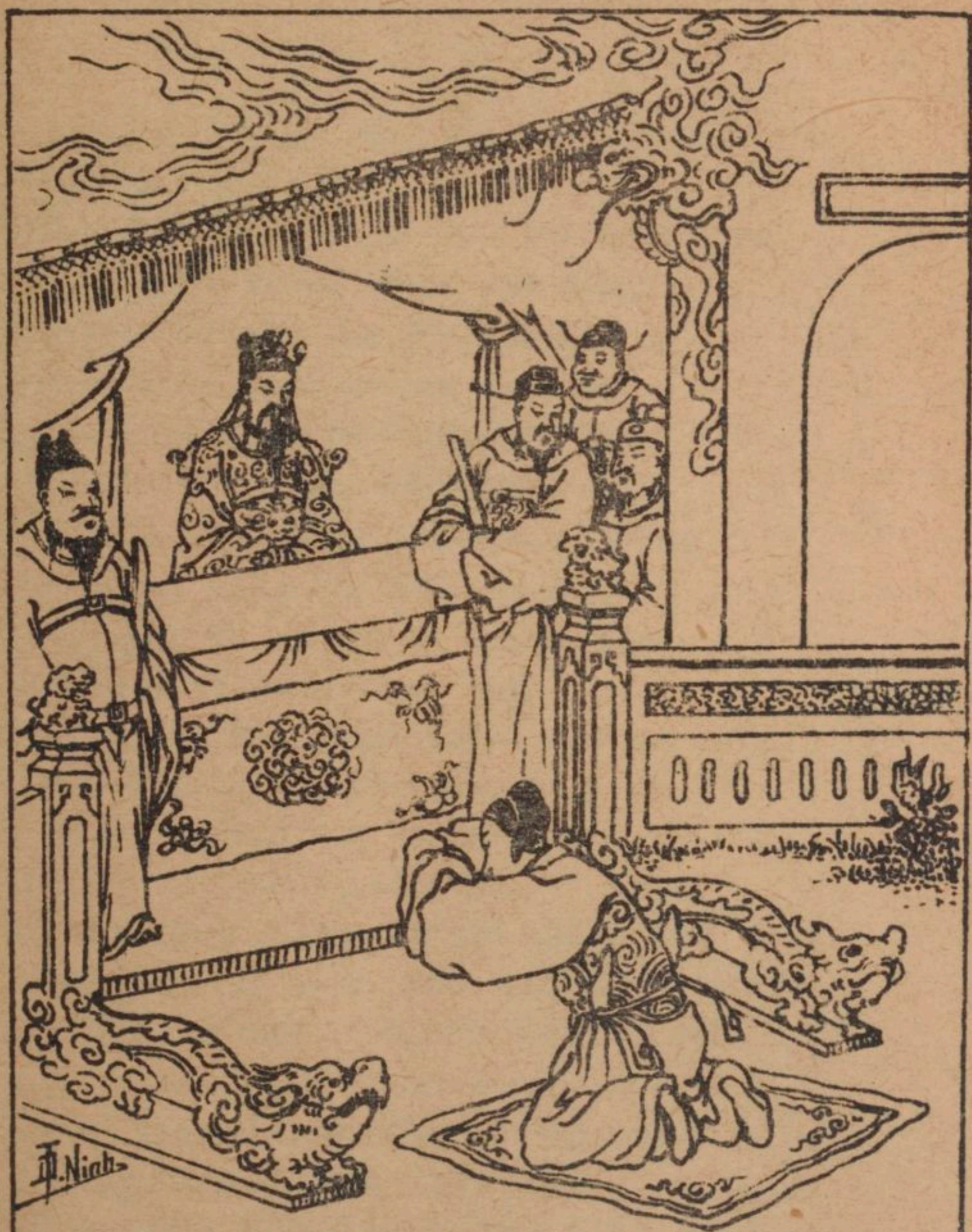
Thuở xưa núi Thủ hơi rau vị,
Muôn kiếp danh thơm miệng ấy bia.
Vị khiến đời này còn kẻ ấy,
Miếu đường chi để lũ gian phi.

DIỄN THÊM

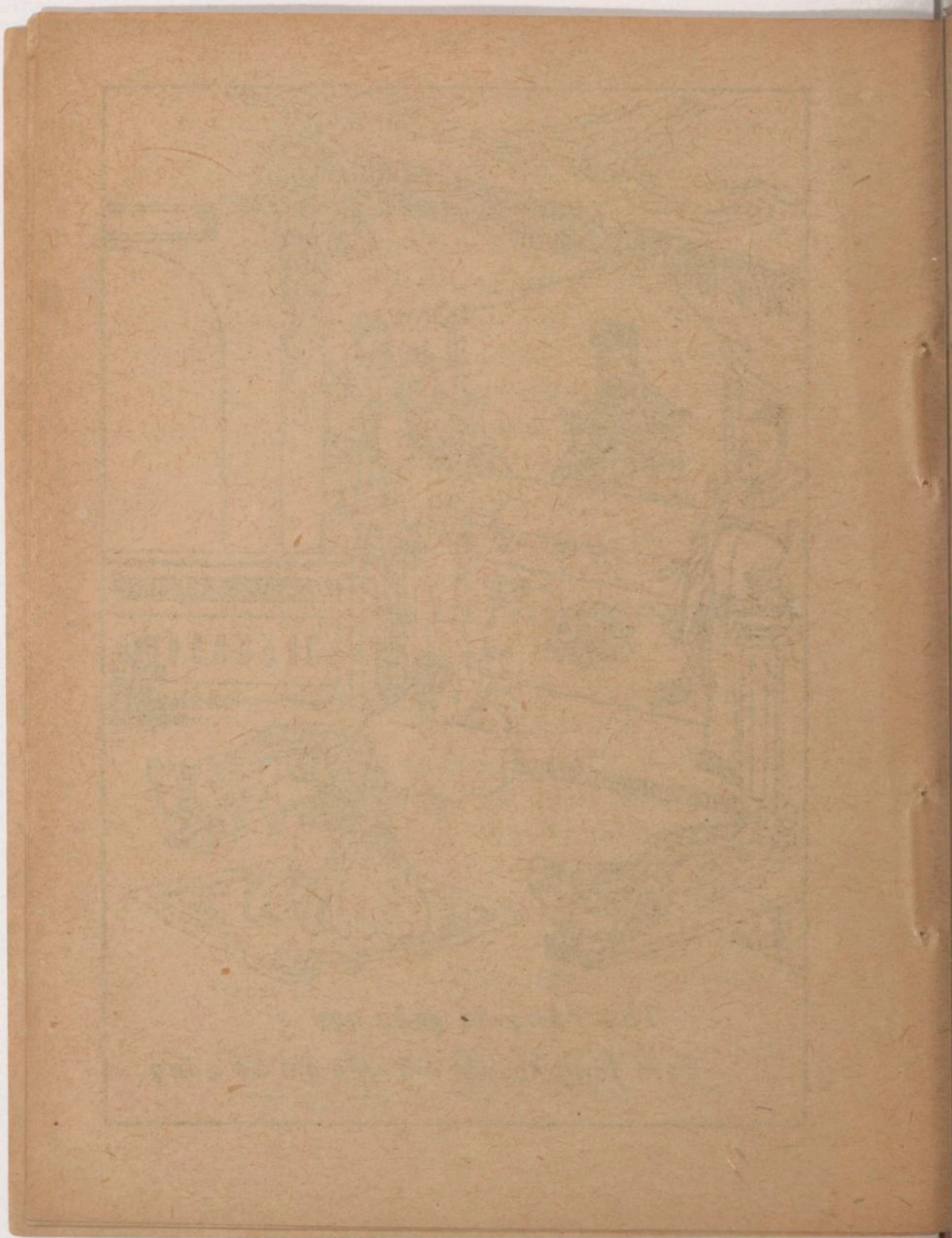
Màng bao mấy nổi cuộc sang giàu,
Nghĩa cả vua, tôi nặng đỉnh đầu.
Thỉnh-thắng cầm hơi rau n'ì Thủ,
Vùng vắng ngành mặt thóc nhà Chu
Từng cao thấp đá, in còn dấu,
Bóng giăng lờ giăng tỏ với nhau,
Mặt mắt truyền thần còn thấy đó.
Hồn trung một tấm vẽ nên đầu?

Than rằng: thanh ứng khí cầu,
Người kim cổ, bụng trước sau một đường.
Lại truyền giục kiệu lên đường,

Trông Kinh-quốc đã tác gang đó rồi.
Một vùng riêng đặt phủ giới,
Hoàng-thành trăn trăn, kỳ đài cao cao.
Cõi người nước nhược, nguồn-đào,
Liên mây nghìn rây, bầy sao trăm tòa
Trập trùng vách phấn tường hoa,
Cửa lầu ngũ phượng thêm nhà lưỡng long.
Bách quan đóng chặt sân phong,
Tiếng chen xe ngựa, kẻ lỏng cân đai.
Tìm vào lại bộ, tới nơi,
Truyền Nha-môn định ngày mai tiến chầu
Ngắm xiêm, sửa mũ giờ lâu.
Uốn lưng năm lạy, khấu đầu ba phen.
Lạy rồi ren-rén tâu lên.
Chúc câu vạn-tuế, dâng lên cứu trùng
Tiếng nhời đưa lại bệ rồng,
Đặt tòa gián-viện kén dùng kẻ trung
Phải cho vàng, đá một lòng,
Râu hùm chớ sợ, vẩy rồng chớ ghê
Tâu rằng: hồ phận ngu-si,
Dem lòng khuyển mã, đến nghi bề sông.
Tan triều vua ngự vào trong
Bách quan lui xuống điều cùng bước ra.
V. — Mai-công toan giở lại nhà,
Tiện gần Tướng-phủ sang qua vào liền
Nghiêm-trang cửa thế, sân quyền,



Tâu rằng: hồ phận ngu-si
Đem lòng khuyên mã, jên ghi bẻ sông.



Trước bia hạ mã chậ-lên ngựa xe.
Ông bèn giả cách vô tri,
Ngồi trăm trăm kiệu, vào kẻ nghi-môn.
Môn quan trông thấy nạt dòn,
Xôn xao bẻ bót, ồm ồm hỏi tra
Ông rằng: đâu chẳng biết ta,
Huyệt-quan nhà bộ Lại-khoa ngày rầy
Buổi chiều nhân tiện sang đây,
Nhờ ai ở đấy bằm thay cho tương
Môn quan rằng: lệ phủ đường,
Có đồ yết lễ, có vàng muôn bao
Có thời sẽ bằm cho vào,
Bằng không hãi chực ngoài rào xa xa.
Ông rằng: lệ đặt bao giờ,
Ấy là quốc-pháp hay là phủ qui
Ta đây vốn chẳng cầu chi,
Vào thi cũng được, ra thi cũng nên.
Không xuống kiệu, vẫn ngồi trên,
Tay cầm thủ-bản ném bên thềm ngoài.
Kíp truyền quân kiệu tháo lui,
Vào tòa Đô-sát họp người đồng-niên.
Phùng-công ra đón rước liền,
Chủ-tân một hội, hàn huyên mấy nhời.
Sự tình kể-lễ lời-thôi
Ngoài nghìn muôn dặm, trong mười mấy năm.
Siết bao trò truyện tri-âm,

Ktôi hương cao thấp, chén trăm đầy voi.

Mai-công rằng: lúc mới rồi,

Tức gan, vả lại nực cười lắm sao.

Kể từ tướng-phủ mới vào,

Thế nào khinh dễ, thế nào hỏi han,

Miệng đường lại, mặt môn-quan,

Người xin đòi lễ, ta can ném tờ.

Đình ninh kẽ tóc chân tơ,

Từ đầu đến cuối kể qua một hồi.

Chư công rằng: hãì kín hơi.

Nghĩ cho chín, mới là người tri-cơ.

Rồi đây giới cũng có ta,

Làm bao giờ biết bấy giờ mới cao.

Ông rằng: những sợ thảo nào,

Bè gian trách chẳng quyền hào lắm du,

Như bây giờ việc nên lo,

Quấy hôi đặt miệng bày trò Trào-châu.

Tôi đã nghĩ trước nghĩ sau,

Muốn yên, chi khỏi lấy đầu họ Lư.

Thôi đừng sợ oán sợ thù,

Giấy lãn mai lửa, nhập-nhù khó coi.

Việc này giao một mình tôi,

Đề mà xem Kỷ, với Mai thế nào.

Vì bằng giải kết làm sao,

Giữ gìn Mai-thị chỏ vào lối sinh.

Già này đầu thác cũng vinh,

Suối vàng khuấy mặt cũng khinh khích cười.

Nói rồi từ tạ mấy người,

Tắc lòng thề chẳng đời với ai.

Ngày xanh thắm-thoắt đưa thoi,

Lư-công tuổi thọ sáu-mươi vừa tuần.

Định ngày vui mở tiệc xuân,

Vua cho lễ vật nội-thần đem ban.

Lại truyền văn vũ bá quan,

Cứ ngày cũng đến tương-môn lễ mừng,

Phủ đường dọn dẹp tưng-bưng,

Rõ ràng kết thái chương đăng trong ngoài.

Vóc đề chữ, gấm thêu bài,

Vịnh ca thiên-bảo, chúc nhời nghiêu-hoa.

Dập-diu chốn vũ nơi ca,

Trò bày bách-bí dịp hòa bát âm.

Giong giá sập, quạt lủ trầm,

Rót bình rượu ngọc, dâng mâm đào vàng.

Võng đầy cửa, ngựa chen hàng,

Khắp triều-quan đến, khắp hoàng-thân ra.

Bầy phô chén ngọc đĩa ngà,

Gia-hào mấy thức, trâu la mọi mùi.

Lư-công thăm thăm xa ngòi,

Tiếp tân phó mặc con nuôi họ Hoàng.

Mai-công lễ vật tâm thường,

Trẻ vai cân, với sập vàng vai đôi.

Hoàng-tung trông thấy nhin cười,

Tim Lu-công đến tận nơi tiến trình.
Tướng-công ngồi trước thọ-bình.
Chóp vàng bông mũ, ngất xanh hoa bào.
Tứ đề trưng gấm màn đào,
Mùi hương xạ ngát, tiếng thều nhạc rung.
Trông ra nhác thấy Hoàng-lung,
Xem đơn lễ mới thung dung dạy nhời.
Ít nhiều có lẽ thời thôi,
Hải thu lấy đấy khuyên mời hẳn hoi.
Tay này là bực đại tài,
Đề ta mua chuộc làm tôi tớ nhà.
Cứ nhời Tung mới bước ra,
Chào rằng: vâng mệnh ân-gia mới ngồi.
Lễ đơn đây đã thu rồi,
Giám khuyên vài chén tiệc vui gọi là.
Mai-công rằng: những ở xa,
Chẳng hay qui-chức tuổi đã bao nhiêu.
Tung rằng: tuổi cũng chưa nhiều?
Năm mươi tư tuổi gần theo cõi già.
Ông rằng: thực cũng khéo là,
Thế mà nghĩa-phụ thế mà ân-nhi.
Sống lâu thấy lắm truyện kỳ,
Sao xưa nay vẫn không nghe tiếng đồn.
Mới hay vượng khí tướng môn,
Năm lên sáu tuổi sinh con đầu lòng.
Tung nghe ra giọng dâm hóng,

Mặt ngẩn ngất tìm mắt sòng sọc trông.

Các quan biết ý Hoàng-tung,

Giả điều mời rượu Mai-công ép nài

Ông rằng: lượng rượu kém ai,

Tiệc vui dù chẳng đợi mời cũng say.

Nghe hơi tử khí đâu đây,

Dẫu rằng: nửa chén đưa say chẳng màng.

Đến đây vàng mệnh Thánh-hoàng,

Há vui kéo rớt với tuồng quyền-gian.

Hoàng-tung đỏ mặt cay gan,

Bất tỉnh linh bông trong bàn mất vui.

Như mèo thui-hủi mất tai,

Chẳng thu một lễ, chẳng mời một ai.

Vào trong tốc thẳng một hơi,

Bên màn Lư-kỷ kê ngồi nỉ-non.

Nhỏ to chua cái, chua con,

Hôm xưa kiệu đến ngh'-môn còn ngồi.

Mời rồi đưa lễ riêu chơi,

Lại câu rửa mặt, lại nhời đưa chén.

Gần chùa gọi bụt là anh,

Không văn-pháp nữa, công danh giá gì.

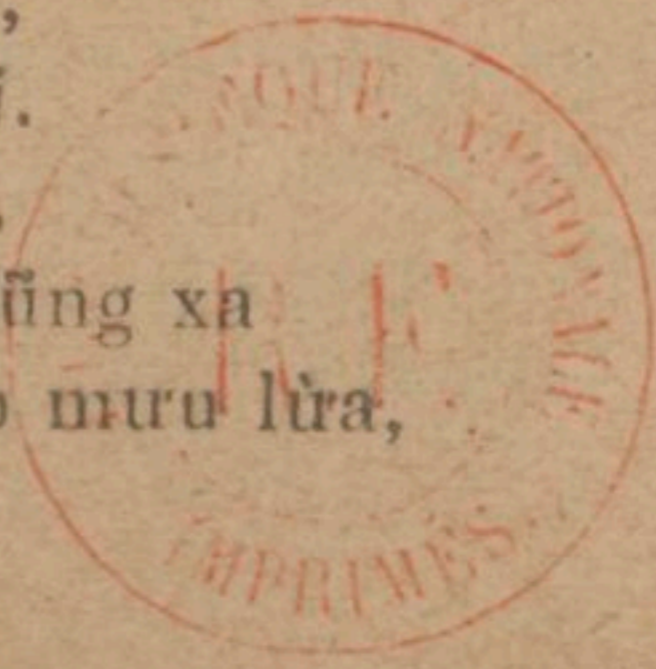
Lư rằng: con chớ lo chi,

Ra tay rồi sẽ liệu bề bề mai.

Cho vào ban đảng thời thôi,

Bấy giờ đâu nghĩ kêu giờ cũng xa.

VII. Bè gian đương sắp mưu lừa,



Bổng đầu Nội-giám đã ra truyền đòi.
Liên tay thảo sớ một bài,
Theo chân Nội-giám vào nơi đền-rồng.
Vua Đường rằng: buổi thong dong,
Hứag vui nên triệu, Tướng-công hầu cờ.
Bàn son bày sẵn con ngà,
Lư-công có ý chịu luôn hai bàn.
Đứng tâu trước mặt long-nhan,
Lòng lo việc nước nào toan đến cờ.
Ai hay những kẻ chẳng ngờ,
Nhờ biên quan báo thực là không sai.
Ong trong tay áo có người,
Giao thông giặc Thát toan bài nợ kia.
Tâu nhờ e những ngổ nghê,
Một tờ đoán biểu, tức thì giở ra.
Vua Đường cất lấy xem qua,
Mới hay bạn nghịch ấy là Ba-cao.
Truyền đem chính-pháp thị-tào,
Lư-công xin để buộc vào có tang.
Ghé tai tâu mật mọi đường,
Xin làm như thế mới tường đầu đuôi
Buổi chầu vừa giạng ngày mai,
Đường-Hoàng rằng: mới tin ngoài lại tâu.
Ái quan rợ Thát quấy rầu,
Định ngày tiến thối ngõ hầu an Biên.
Cho Đông-sơ, với Lạc-thiên,

Kẻ quyền tham tán, người quyền Đồng-binh

Vấn thân ra sức dăng binh,

Giệp yên khỏi giặc, quét thanh bụi Hồ.

Hai người nghe thấu căn-do,

Trước thềm phủ phục mướt mồ hôi lưng.

Mai-công ra trước tâu rằng :

Dám bầy lòng-kiến, xin dăng Bệ rờng.

Phen này động việc binh nhung,

Cũng vì Lư-kỷ, Hoàng-tung bai người.

Khéo là bầy việc trên người,

Cầm cơ chần mẽ, cướp mỗi tiểu-gi.

Thóc kho của nước thiếu gì,

Xin cho chần thả lại y lệ thường.

Lấy đầu hai gã Lư, Hoàng,

Ắt là Thát giở về hàng không sai.

Cán chi gây việc cõi ngoài,

Đem tài qua giáp, ép người văn-chương.

Đường-Hoàng nổi dạn vôi vàng,

Rằng: vì giặc Thát, dọn đường dấy binh.

Kíp truyền đao phủ chính binh,

Mới hay tấm dạ kiên chính khác thường.

Hãi còn ngảnh lại triều đờng,

Miệng còn sỉ nhục Lư, Hoàng chữa thôi.

Thương thay trung nghĩa như ai,

Sa cơ một phút ra người cứu nguyên.

Trần-đông-Sơ với Lạc-Thiên,

Họa lây cũng phải cách quyền hồi dân.

Hai người thương kẻ trung thần,
Nghĩ tình bạn hữu ân-cần thỏ than.

Cùng Mai-bạch mới lo toan,
Vào chùa Tướng-quốc bàn hoàn với sư.

Xin đem linh-cửu để nhờ,
Giục chàng Mai-bạch về nhà đem tin.

Mấy hay tục-ngữ thế gian,
Nhờ rằng: họa chi vô đản cũng thường.

VIII. Lòng chua sót, bước phong xương,
Nửa đường Bạch cũng suốt-ràng xa chơi.

Lư công nó đã lập cơ,
Sai người về nã một nhà họ Mai.

Đuổi mau lịch-tiên hỏi bài,
Mấy ngày thoát đã tới nơi Châu-thường.

Còn đương chách cứ Phủ-đường,
Mỏng tai may có một chàng Đồ-thân.

Đêm khuya kíp vội rời chân,
Mách Công-lử với Phu-nhân liệu đường.

Mẹ con siết nổi kinh hoàng,
Cũng xuôi nỏ thắm vội vàng trốn đi.

Chia đường tìm chốn trợ thì,
Đỡ khi gặp khúc đỡ khi vận cùng.

Phu-nhân về đất Sơn-dông,
Có em lý đó cũng trong đồng-bào.

Đồ-hân nó tiết nghĩa sao,

Tưởng ân nghĩa trước xin theo đi cùng.

Sửa sang hành-lý vừa xong,

Một Công-tử với Hỉ-dồng đi ra.

Nghi-trung huyện ấy chẳng xa,

Nhạc-thân lý đấy tên là Hậu-Loan.

Ngại ngần chân bước gian-nan,

Người bán khoán mẹ kẻ bán nân con.

Giời đà rõ lối sinh-môn,

Rồng về bể, hổ về non bao giờ.

Phủ bình khen khéo bưng-hờ,

Canh-năm vừa tới đến nhà họ Mai.

Trước sau nào thấy một người,

Khói nhà lạnh ngắt, tiếng người vắng tanh.

Sai nha nó những nghi tình,

Bảo nhau tâm nã chung quanh trong làng.

Pàu-nhân phận ấy đã cam,

Cũng may được chốn nhà em nương mình.

Thương thay! công-tử tuổi xanh,

Long-đong mấy hội gặp-ghènh mấy phen!

Tự khi thầy tớ xuống thuyền,

Thuận dòng thủy-đạo tới miền Nghi-trung,

Tới nơi lên bộ dùng dăng,

Vào nơi bạn-điểm hỏi chừng trước sau.

Lạ-lùng xin tỏ cho nhau,

Huyện-quan có phải họ Hậu tên Loan?

Nhà hàng thấy nói hỏi-han,

Trình người thôi chớ hỏi bản làm chi.

Lòng người ăn sồi ở thi,

Nặng bên danh lợi nhẹ bề thân-hơi.

Cho hay giàu điếc sang đui,

Tim vào trước đã lắm người ra không.

Nghe rồi công-tử ngại-ngùng,

Ngồi bên khen đũa Hỉ-dồng mỏng tai.

Đêm khuya ghé lại dạn nhời,

Lòng người nham-hiêm, thói đời viêm-lương.

Mới rồi nghe truyện nhà hàng,

Họ Hầu đây cũng là phùng lãng-nhăng.

Mà ta lánh tội băng chùng,

Chúng tôi đại dạ nghĩ đừng vội tin.

Chấp kinh nếu chẳng tòng quyền,

Sợ khi muôn một, chu tuyền làm sao?

Tôi xin thay mặt trước vào,

Xem binh tình ở thế nào thử xem.

Băng ra lò ng cá, dạ chim,

Tôi đương nạn ấy, người tìm nẻo xa.

Túi hành lý gửi lại nhà,

Tớ, thầy đổi áo bước ra lên đường.

Lạ-lùng lẫn-lộn hèa, sang,

Hỉ-dồng đi trước, để chàng theo sau.

Hỉ-dồng liệ trước mưu sâu,

Mua li-sương đã buộc đầu đai lưng.

Bước vào cửa huyện Nghi-rung,

Đề công-tử chực nghe chùng một nơi.

Cậy người môn lại thừa nhời,
Đưa tin bán tử họ Mai sang hầu.

Truyền cho vào tận nhà trong,
Hầu loan hỏi hết gót đầu vòn vòn.

Hỉ-đồng thừa truyện xa gần,
Nỗi nhà oan khốc, nỗi thân lạc loài.

Thoát thôi giả khóc châu rơi,
Nào hay Hầu-thị là người bạc-đen.

Dứt nhời giở mặt quở liền,
Tôi nhân ai dễ có quyền dám dong.

Con ta yếu-điều khuê phòng,
Có Tây-tử đó, thiếu đông-sàng nào.

Ở đây mười mắt trông vào,
Rõ ràng án ấy, tha sao cho đành.

Kip truyền ngục-tốt giao canh,
Rồi đây ta sẽ lai kinh cho rồi.

Bấy giờ công tử đứng ngoài,
Trông vào đã thấy toi bởi điệu ra.

Quá thương nhường muốn hỏi qua,
Hỉ-đồng liếc mắt nhường đưa ý chàng.

Trong mình sẵn khối ti-sương,
Lấy ra nuốt ực quyết đường quyền sinh.

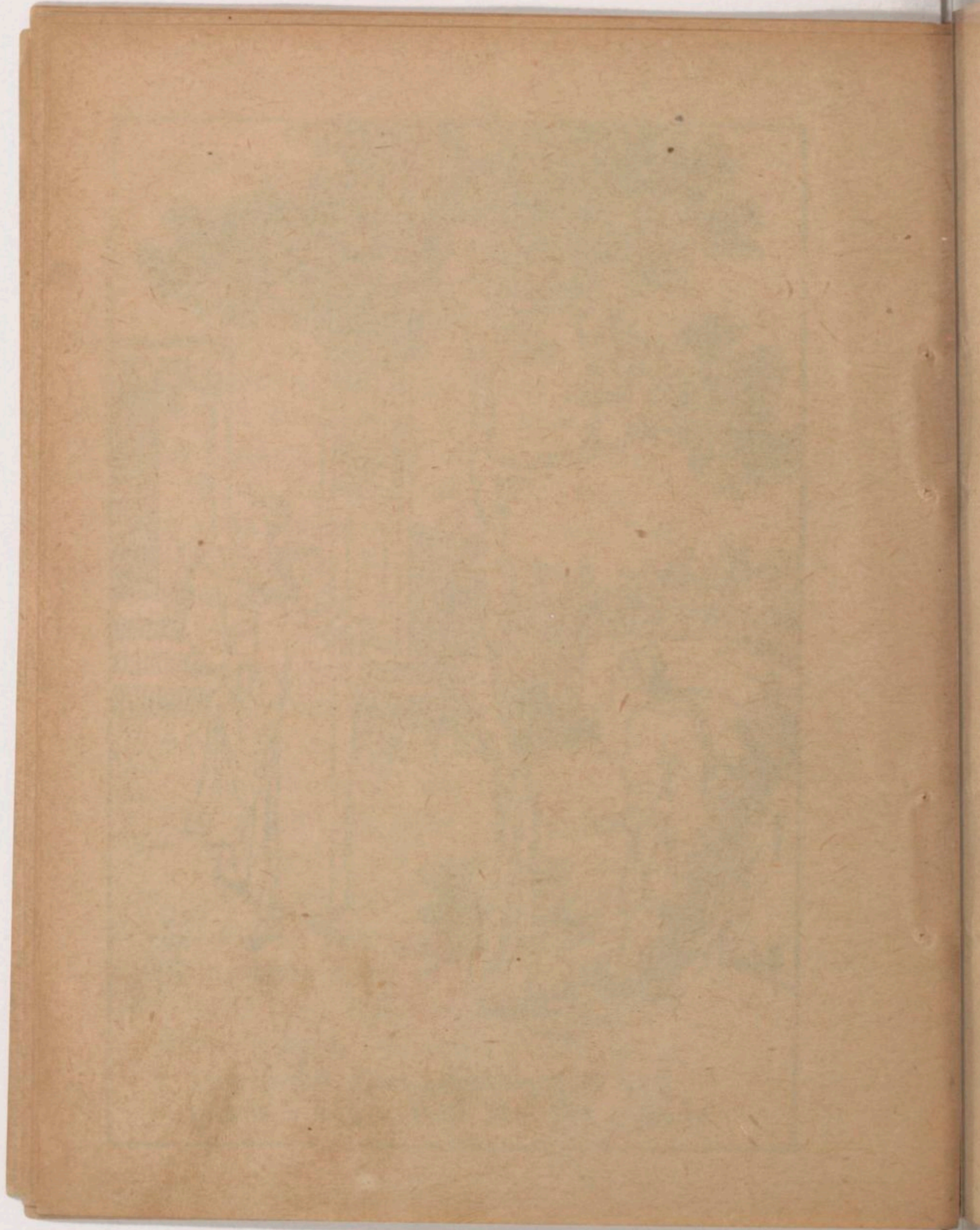
Nghĩ người con-trẻ thương tình,
Nghĩa thầy tớ nặng, thân mình coi không.

Những là Mai-thị thân vong,

Giả hình ai biết Hi-dồng là ai.
Một đoàn ngục-lốt tới bờ,
Lôi ra Cửa-bắc táng ngoài đồng không.
Mai-sinh theo hút xa trông,
Viếng thăm làm dấu mới phong nên phần.
Nghĩ đi nghĩ lại tần ngần,
Tay không dắt khách, một thân quê người.
Biết cùng ai tỏ khúc nhôi,
Giở giang hai nhẽ tới lui khó lòng.
Bước lên bỗng thấy gần sông,
Xuống thuyền như để tìm vùng lánh xa,
Thâu ngày đến bến lên bờ,
Giời hôm vào đây là chùa Thọ-am.
Than rằng: tội báo cho cam,
Thế này giới hải còn làm đến đâu.
Họ Lư tâm-nã còn lâu,
Tấm thân đã biết về lâu thế nào.
Trong lưng sẵn dải lụa đào,
Cởi ra Sinh đã buộc vào cành cây.
Thương ôi! sao khéo đang tay,
Thân kia đã quyết với dây ấy rồi!
Giới còn cứu kẻ anh tài,
Trong chùa bỗng có một người bước ra.
Lòng lành thấy sự oan gia,
Giở vào bạch với sư-già trước sau.
Sư ra dậy cõi xuống mau,



Quà thương nường muốn hỏi qua.
Hi-dòng liếc mắt nường đưa ý chàng.



Khương-thang kip đồ giờ lâu tỉnh dần,
Thấy người trượng mạo văn nhân,
Quá thương sư mới hỏi gần hoi xa.
Nỗi mình đâu dám nghi ra,
Sinh bèn chống chế kêu ca liệu nhời.
Rằng: con chút phận tôi-đời,
Giữ đồ thầy để chạt vải bốn bao.
Giờ về nghĩ chẳng tha nào.
Cực mình nên phải quyết liều quyên sinh.
Sư rằng: cửa bụt thênh-thênh,
Tông quyền thôi hải gửi mình ở đây.
Nhà chùa công việc cũng đầy,
Dầu rằng: lau án, tưới cây cũng là.
Vả trông ra dáng con-nhà,
Sẵn nghiên bút viết một và tờ xem,
Dầu rằng: sáu tốt chẳng hiềm,
Sinh bèn đề chữ « Thọ-am tự thuyên »,
Sư rằng: này bút thiên nhiên,
Lọ tìm vũ kiếm, lọ khen lan đình.
Vườn hoa giao phó viết kinh,
Cây cây vun tưới cảnh cảnh sửa sang.
Sức người như chấp hoi dương,
Một vườn tươi tốt, bằng nhường thêm xuân.
Những mong bóng phật nương thân,
Hay đâu một phút lương nhân dặt vào.
Nỗi sư nào biết đâu nào,

Chẳng là tên gọi Nhật-cao, họ Trần,
Thâm-hoa vũ-cử xuất thân,
Ba nơi tọa-trấn mấy lần đồng binh.
Thờ ở án lợi, nền danh,
Vu lòng toàn thạch, gửi mình thuyền-an.
Trần đông-Sơ ấy là em,
Một ngày thông thả mới tìm sang chơi.
Anh em kê-lễ lời thôi,
Có khi dạy truyện họ Mai khóc thắm.
Mai-sinh riêng dạ nghĩ ngẫm,
Xem trò-truyện ấy bết tâm tình rồi.
Hai ông tìm đến mua vui,
Dắt tay, sánh bước, chân dõng vườn sau.
Xem hoa vừa ý gât đầu,
Trình anh mới kể mấy câu nắn ni.
Mấy năm theo việc vương-kỳ,
Sân đào mấy lớp đông-ly bỏ đường.
Gốc cằn cõi dặm khó xem,
Cỏ cây ví mấy am-thuyền kém xa.
Tiểu đây kẻ khéo có thừa,
Nhà em bên ấy xin nhờ vài tay.
Sư rằng: anh cũng là may,
Ngày xưa được chủ tiểu này bổng không.
Họ Vương tên gọi Hỉ-đồng,
Bút nghiên tay lối, nghi dung con nhà,
Việc quen sửa cảnh vun hoa,

Cho về bên ấy nương nhờ cũng hay.
Mai-sinh bèn lay tạ thầy,
Theo về Trần-phủ một giây đến nhà.
Trần-công cười nói lui ra,
Đòi công-tử với cùng là phu-nhân.
Tiểu thư cũng gọi đến gần,
Rằng: hôm-nay buổi rời chân tham-thuyền,
Xin anh được gã thiếu-niên,
Cảnh hoa v ệc biết, bút nghiên nghề nói,
Những xem phong dạng con người,
Một nhà ai cũng một nhời khen sao.
Mai-sinh đành phận biết sao.
Khi ra viết thiệp, khi vào sửa hoa,
Cửa người ngày tháng lâu-la,
Một mình riêng những sót-xa sự mình.
Sinh ly xa cách huyên-đình,
Một cảnh bóng ngả bên cành đóa du.
Sơn-đông non nước mịt mù,
Niềm thương, nỗi nhớ, b ết hồ có người.
Nghĩ-trung một nắm cát vùi,
Vi ai nên nỗi thiết-thời đến ai.
Lâu nay dù nhận có nhời,
Nghĩa kia, biết có đền bồi được chẳng.
Thành sâu cao ngắt từng từng,
Một vườn ngày gió đêm giăng thấn thờ,
Hay dầu con-tạo lừa-cura,

Chen vòng hắc vận trao tơ xích-thăng
Có phen bèo gió, dưới giếng,
Buổi man-mát bóng, cơn-văng vẳng người.
Trong vườn tha-thướt dường ai,
Xem hoàn đồ lá, dực đòi hái hoa.
Vả đâu trong ngọc, trắng ngà,
Mặt vành-vành nguyệt, tóc ngà-ngà mây,
Lập-lòe mới đỉnh mới thay,
Sắc siêm hoa dát, nét hài phượng thêu.
Đào-vàng một lũ nổi theo,
Quạt thơ-thớt phẩy lò diu đỉnh mang.
Xa xa thoang-thoảng mùi hương,
Mai-sinh trông lét rõ nàng Tiều-thư.
Mỗi tình buộc lấy khư khư,
Hồn băng-khuàng quế, phách thờ thần mai.
Của đâu trên gheo chi ai,
Ấy người Cung-Quảng, hay người Đài-Dương.
Tắc riêng riêng những mơ màng,
Nữ-tư đề dưới chữ tương ngày ngày.
Nghĩ mình lưu lạc đã đầy,
Chút niềm tâm sự dám bày cùng ai.
Lại mang cái tiếng tôi đòi,
Nhân duyên giới có chiều người cho chẳng.
Thu, đông trái mấy gió giếng,
Bông đào chợt đã báo chình nửa xuân.
Một vườn cảnh vật tiêm lân,



Xin anh được gã thiếu niên,
Việc hoa cảnh biết bút nghiên nghề nòi.

Múa xa cánh bướm, hót gân lưỡi oanh.

XIII. — Trần-công nhân buổi dạo quanh,
Đầy vườn thấy nở một cành hoa mai.

Tình ngày mai, tối mười hai,
Truyền làm tiệc-rượu đặt nơi Hoa đình.

Vào trong khi bất thành-linh,
Phu-nhân xem thấy ra tình không vui,

Rằng: vườn ta, cảnh ư người,
Sắc ông sao bỗng kém tươi thêm sâu.

Ông rằng: chẳng đánh mà đau,
Ngày mai sợ nhớ dỗi-dầu Mai-huỳnh.

Nghĩa bằng hữu, bực trung trinh,
Thấy hoa-mai bỗng động tình xót ai!

Sáng ngày mượn tiếng thưởng mai,
Đem lòng thành-kính, viếng người tình-anh.

Có thiêng chẳng nhẽ Mai-huỳnh,
Chớ nề u-hiền, thấu tình anh em.

Bây giờ kẻ khuất đã cam,
Kẻ còn giun-giúi cho tìm thấy tôi.

Trông hoa lại dạn mấy nhời,
Họ Mai còn chút lạc loài nên thương.

Phỏng ngày sau có ra tường,
Thời hoa lại nở bội thường hơn xưa.

Hóa-nhi khen khéo thờ-ơ,
Bởi đâu một trận gió mưa đêm trường.

Sáng mai trông lọt bốn tường,

Cảnh hoa xuống đất, mùi hương trên giời.
Trần-công thấy chẳng như nhời,
Thương tình bạn, giận sự đời ngồn-ngang.
Gác ngoài phú, qui một tràng,
Mũ-ni, tràng-hạt quyết đàng xuất gia.
Phu-nhân, Còng-tử vào thừa.
Xưa nay mưa gió rụng hoa đã thường,
Làm chi nhọc bụng lo lường,
Tuổi già, nhà vắng thêm đường giở-giang.
Ông rằng: thôi chớ bàn ngang,
Một nhời nói dẫu nghìn vàng đổi đâu. ?
Cả nhà siết nỗi thâm sâu,
Tiểu-thư lay trước, thừa sau giải bầy.
Rằng: xin đợi lại mấy ngày,
Cầu giời khẩn phật hoa này lại tươi.
Ông rằng: thực có như nhời,
Mai hai độ nở mới dời lòng ta.
Tiểu-thư ra trước vườn hoa,
Khẩn năm bầy lượt, lay và bốn phen.
Lòng thành thấu cứu-trùng-thiên,
Cảnh-phàm đã chấp hoa-tiên bao giờ.
May sao đến bữa thứ ba,
Mai-sinh thức giậy bấy giờ còn khuya.
Hương đầu phưng phức bốn bề,
Hoa đầu san-sát đầy-kê một vườn.
Tấm lòng mừng rỡ như sơn,
Đề thơ tứ tuyệt, thất ngôn một bài,

NGUYỄN THƠ MAI-SINH

*Thốc thốc mai-hoa sỏ trượng cao,
Mình cầu vũ lộ hạ thiên-lào,
Tạc tiêu hoa bản thành khôỉ thổ,
Nhị thứ hoa khai vạn cổ tao.*

DIỄN ÂM

*Mấy giầy quỳnh mai ngắt bóng gần.
Móc mưa một trận dục tin xuân.
Hoa đêm xưa thế, đêm nay thế!
Rụng lại thêm tươi dễ mấy lần.*

Đề rồi bẻ một cành mai,
Trao con đòi cây thừa nhời Trần-công.
Một nhà thấy sự lạ-lùng,
Trước sau một lũ điều cùng tới coi,
Trần-công rằng: sự tỏ mười,
Chắc rằng: Mai-thị còn người làm nên.
Nồi tu gác để một bên,
Truyền đem tửu quả đặt trên hoa-đình.
Trên bày bài-vị Mai-huỳnh,
Bấy giờ tình cảnh Mai-sinh thực-thà.
Tìm nơi đình-tử xa xa,
Trông ngay trước mộc-vị cha thổ dài.
Vô tình ai biết là ai,
Tiền thư liếc mắt đưa chơi biết tình.

Sinh xem biết ý chân thành,
Nôi nghi nhường đã bớt canh cánh lòng.
Nhớ tên hiệu chữ Mai-công,
Đề vào mảnh giấy giấu trong nắp hòm.
Ra vào giấu giếm, nom dòm,
Gọi là một chút sớm hôm phụng thờ,
Trần-công đi lại xem hoa,
Truyền đời công-tử tên là Xuân-sinh,
Rằng: ta xưa những ở kinh.
Chẳng hay con đã học-hành tiến chưa.
Giấy nhận nhị độ mai hoa,
Con đề tức cảnh một thơ tiến trình.

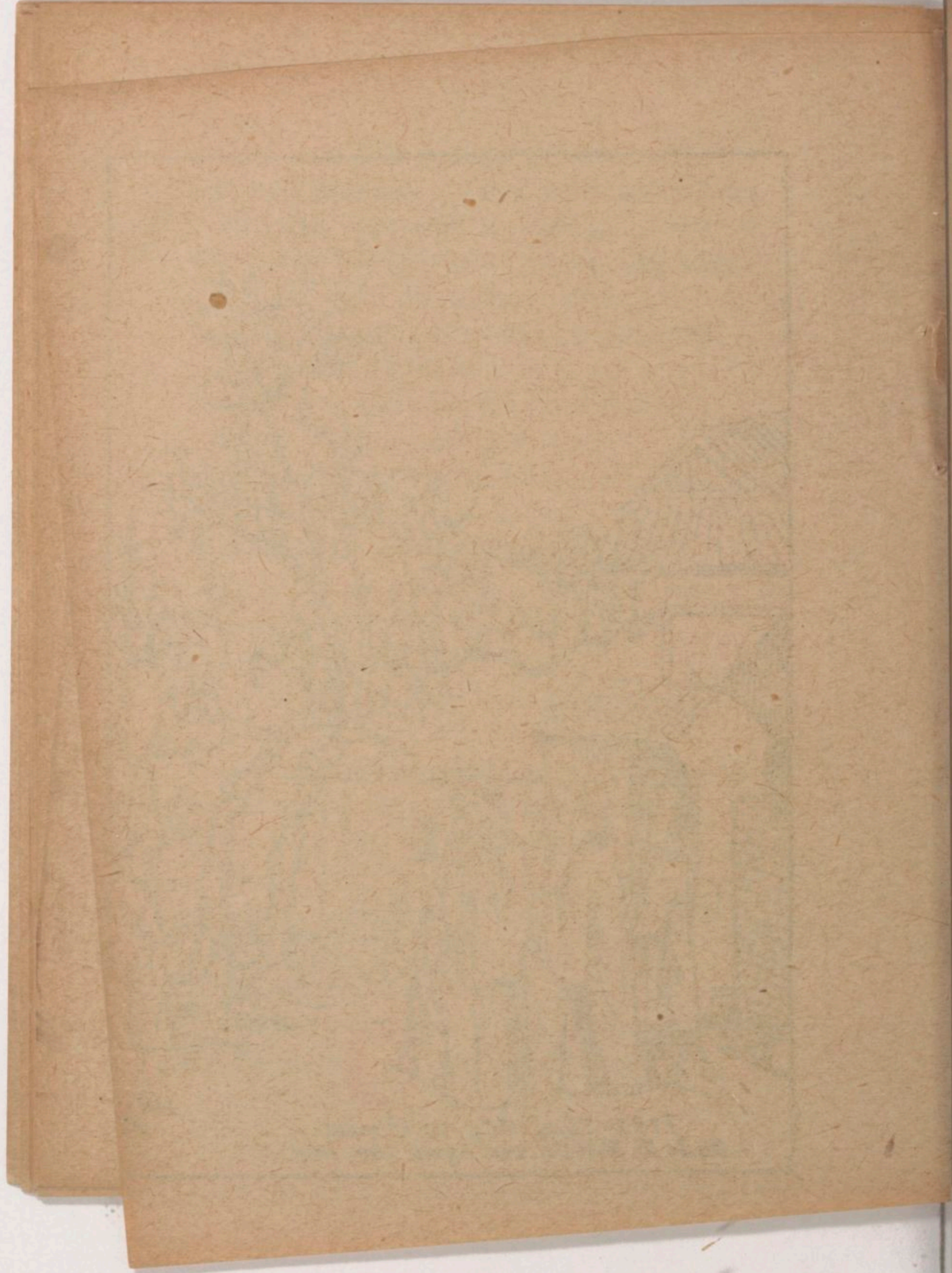
XIV. — Con đương truyền bảo Xuân-sinh,
Trông lên đã thấy bên bình có thơ.
Trần-công đòi hỏi bấy giờ,
Mới hay đề đó là thơ Hỉ-dồng.
Khen câu ngọc đúc vàng dung,
Vóc trong miệng, gắm trong lòng vẽ nên.
Xuân-sinh thấy sẵn thơ trên,
Cũng theo vần ấy đề liền bốn câu.

NGUYÊN THƠ XUÂN-SINH

Sở sắc mai hoa lục tối cao,
Y y đỉnh cảo tự nhi tao,
Chỉ nhân thành ự thông thiên-giới,
Cổ sử quỳnh-mai phóng nhị tao.



Trần-Công rống: sự tỏ mười
Chắc là Mai-Nhị còn người làm nên.



DIỄN NÔM

Mấy sắc mai-hoa bóng dễ gần.
Khác gì hơn-hở một nhà xuân.
Trùng cho giới khiến hoa kia nở.
Xưa m¹t lân, nay lại một lân.

Trần-công vừa ý gặt dầu,
Tiểu-thư lại thấy ở đầu đến gần.
Dạy rằng: nữ-tử văn-nhân,
Theo đòi con cũng họa văn thử coi.
Tiểu-thư cầm bút vàng nhời:
Bên tường cũng vạch một bài nối sau.

NGUYỄN THƠ TIỂU-THƯ

Xuân nhất mai-hoa phẩm tối cao,
Hưu nhân Thượng-đế gì ng nhi-tào.
Hiệu thiên bất phụ trung-lương hậu.
Tài sử mai-hoa phóng nhị tao.

DIỄN NÔM

Phẩm mai quý cách mấy hoa gần.
Lũ trẻ lòng thành hóa lại xuân.
Giới chứa dứt lòng trung nghĩa ấy,
Nên cho hoa lại nở hai lân,

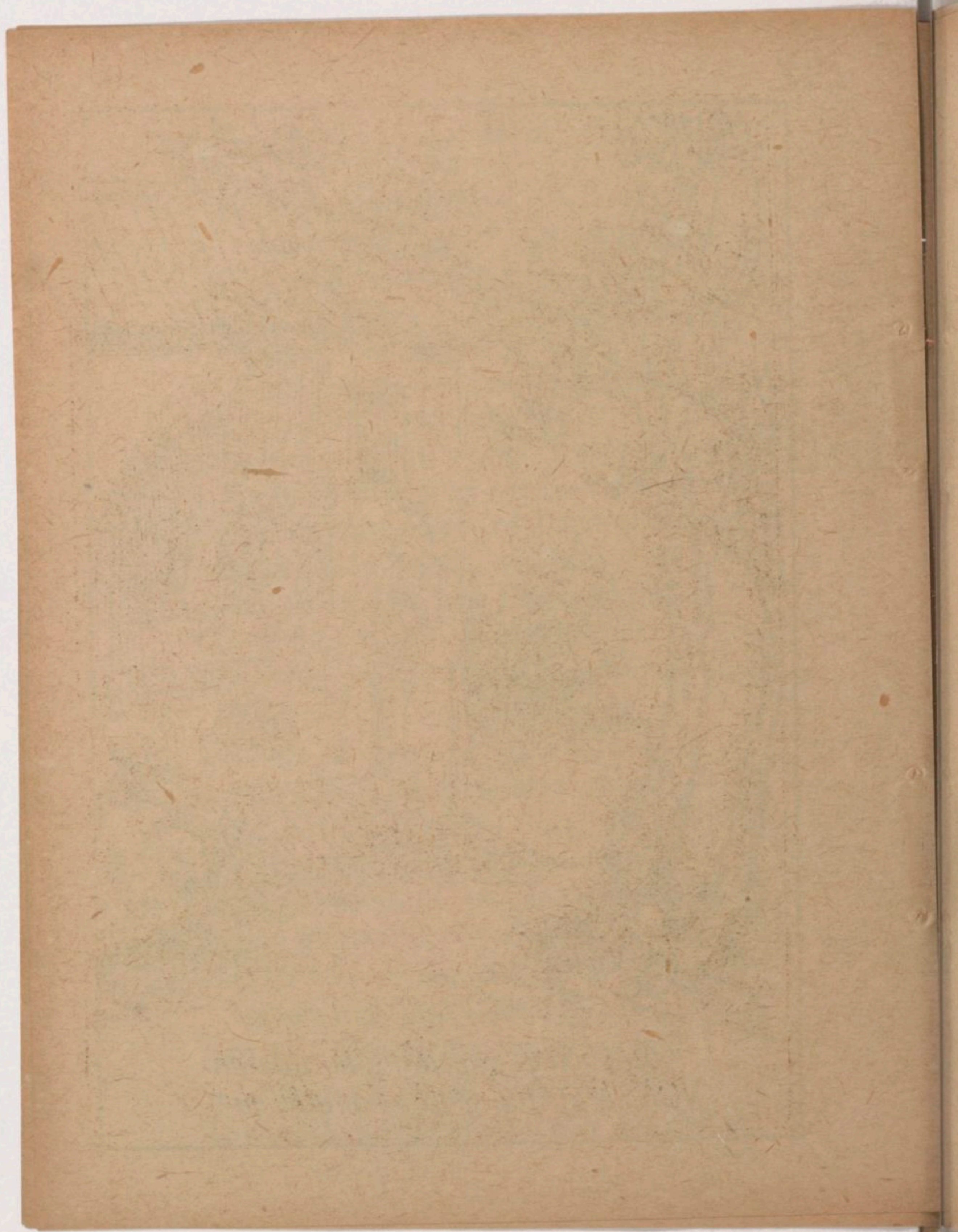
Khen tài nhả ngọc, phun châu,
Ba vắn già giặn bốn câu thanh kỳ.
Yên xong ông trở gót về,
Cùng phu-nhân mới nắn ni một hai.
Hỉ-đồng là kẻ có tài,
Ở đây chớ để tôi-đòi xem khinh.
Mai-sinh hui-hút bên đình,
Một miuh tinh quẩn, bàn quanh việc nhà.
Xưa nay nghe tiếng đồn xa,
Phiền-hoa thứ nhất, ấy là Châu-đương.
Hôm nay có buổi thanh-lương,
Dời chân xem thử phổ phường những sao.
Trập trùng quán thấp lầu cao,
Tạ, Vương mấy dãy, Nguyễn, Đào mấy nơi.
Xe lừa dù-cá chen vai,
Kia người đại cồ, nọ người phú-thương.
Màn che mái, gạch ken đường,
Bầu nhà vàng-nuột, rèm hàng lưu-ly,
Khắp người viễn khách cư kỳ,
Tây-đương chung cảng, Cao-ly riêng hàng
Lớp ngoài một giải tràng giang,
Tàu chen mũi đũa, thuyền dương buồm về.
Chải lan san-sát lá tre,
Chiếc đua mái đầy, chiếc kè bến neo
Nhưng là mển cảnh noi theo,
Khi về vừa bóng sẽ chiều tới nơi.

Phòng riêng đã vắng tăm hơi,
Nấp hòm bỏ ngõ chỉ bài thấy không.
Tìm sau tìm trước lung tung,
Nghĩ riêng lòng những giận lòng đòi cơn.
Chẳng hay khi lúc du quan,
Tiểu-thư cùng với Thúy-hoàn ra chơi.
Mở hòm nhác thấy mộc-bài,
Ngạc nhiên cất lấy thưa nhời đến ông
Trần-công rằng : mới lạ lùng !
Hỉ-đồng này thực Mai-công-tử rồi.
Đòi Thúy-hoàn mới dậy nhời,
Giận giò hải thử ướm chơi xem tình.
Hoàn rằng : hỡi hỡi Mai-sinh,
Toan gieo cái vạ tầy đình cho ai.
Bây giờ Lư-tướng nghe hơi,
Sai về trách cứ một hai lấy người.
Kẻ còn quanh quẩn những nhời,
Còn nay Vương--thị, còn mai Hỉ-đồng.
Mai-sinh nghe tỏ sự lòng,
Uốn nhời, thú thực phô sông van lơn.
Mai nay muôn đội ơn Hoàn,
Mưu chi cứu được khỏi cơn đường cùng.
Thúy-hoàn mới ngỡ thực lòng,
Vâng nhời trước thử ướm lòng dấy thôi,
Mới rồi nhân thấy vị-bài,
Rõ tình ông dậy cho nhời không sao,

Mai-sinh ren rén bước vào.
Nửa mừng nửa sợ biết bao nhiêu tình.
Ông rằng: sao bỗng giấu quanh,
Nghĩ là ai chẳng là mình đấy dư.
Thế mà bác những ơ hờ,
Thứ cho lỗi ấy từ xưa đến giầy.
Lậy rồi sinh mới giải bày,
Từ ngày về quán, từ ngày nghe oan.
Bao nhiêu tình tự nguồn cơn,
Sơn-đông chia bước, Hầu-loan giở lòng,
Ân Đồ-thân, nghĩa Hi-đồng,
Giây oan khi cỗi, cửa không khi nhờ.
Bước đường xa, cái sống thừa,
Tắc riêng riêng những nào ngờ có nay.
Ông rằng: nương nấu ở đây,
Thù kia ắt cũng có ngày giải xong.
Niệm cùng công-tử một phòng,
Anh em liệu đấy giốc lòng nghiệp nho.
Tình thế-nghị nghĩa giao du,
Văn-chương tri-kỷ truyện trò chiếu-tâm
Mặc ai gặp bạn tri-âm,
Ông bà vớ những bên thăm gủ tai
Mai-sinh là bực thiên-tài,
Câu vắn cầm-tú, về người y-quan.
Lòng ta muốn gả Hạnh-nguyên,
Thiên tài, quốc-sắc hai bên cũng vừa.



Ninh
Ông rằng: sao vẫn giầu quanh.
Nghĩ là ai chẳng là mình đây du?



Chẳng lâu thấy đó bây giờ,
Bảng-vàng rõ mặt, đuốc hoa định ngày.
Bà rằng: được thế là may,
Thế thì lòng tuổi-tác này cũng an.
Thà-la có một Thúy-hoàn,
Ra vào nghe thấu truyện bàn đình-ninh.
Gươm hai lưỡi miệng trăm binh,
Cũng ra đon đả với Sinh thì-thâm.
Người khuê các, khách thư-cầm,
Bên ai tai vách, bên cắm mạch rừng.
Ông-tơ khen khéo cọt người,
Đã xe vào lại thử rời bắc nam.
Làm cho chí tái chí tam,
Rồi ra đổ lại vào ngàm mới thôi.
Phủ Trần chưa hết truyện vui,
Bồng đầu có chỉ đến nơi quan-hoài
Đảng-công. Lư-Kỷ ngồi ngoài,
Truyền rằng có chỉ dậy đòi Trần-gia,
Độc rồi mới biết rằng là:
Bên-quan có nước Sa-đà động binh
Khói lang bụi ngựa tung hoành,
Quấy hôi cõi Hán, khoa tauh tanh ải-Tần.
Lư-công dâng chước hòa-thần,
Ban đòi con gái họ Trần kết nhân.
Ban cho áo, mũ Chiêu-quân
Đảng-công vâng mệnh đưa chân cõi ngoài

Nghe ra xiết nỗi bồi hồi,
Ấy ai mưu-biếm, giục người sinh ly.
Khởi hành đã định nhật-kỳ,
Lư-công giục già ngận tùy quân sai.
Hạnh-Nguyên ra yết nhà ngoài,
Bực gan tẩm tức mấy nhời vân vân.
Về chi một chút Hồ trần,
Những tài thao-lược kinh-luân đâu nào?
Dẹp yên mượn sức má-đào,
Khen ai đặt đẽ, cái mưu cũng già.
Kiếp này không sé được ra,
Kiếp sau quả-báo oan gia kéo gì,
Gớm tuồng mộc-vị thần-vị,
Mãng thêu hoài chỉ, đai suy uổng vàng.
Lư-công nghe nói ngang tàng,
Mắt sòng-sọc khóe, mặt sừng sượng gân.
Tiền-đường dọn tiệc chủ-tân,
Đảng công cất lên vào dẫn nhà trong.
Trần-công rí bảo Đảng-công,
Trở Mai-sinh mới dãi lòng một hai.
Rằng nay công-tử họ Mai,
Trong khi hoạn-nạn lạc loài đến đây.
Em cho nương-náu những ngày,
Rắp đem tiêu-nữ sum vầy kết duyên.
Mưu kia ai vẽ cho nên,
Đề loan chiếc bóng, đề uyên chia hàng.

Việc nhà nhờ bác sửa sang,
Cho cùng Trần-diệt đưa đường xuất quan.
Thoắt rồi nghe có lệnh choàn,
Bốn mươi thị-nữ dân gian kén rồi.
Trong danh-sách có bấy nhiêu người.
Cùng ra Phiên-quốc theo đòi Hạnh-nguyên;
Lại truyền không được trì duyên,
Trong hai ngày hẹn xe tiên lên đường.
Áo Hồ đưa lại một rương,
Dậy cho nương-tử cải trang xuất hành.
Nàng rằng: quân-mệnh đã đành,
Tủ mình khuê các liễu mình tinh-triên.
Bao giờ khỏi đất Trung-nguyên,
Bấy giờ thay áo Hồ-phiên vội gì.
Chịu giờ chặng một chữ thi,
Áo này dù đổi, lòng kia khôn rời.
Đảng-công khen đã nên nhời,
Buộc lòng thiết-thạch, hồ người tu-mi.
Thẹn thay cho kẻ vô-nghì,
Khi này dạ Sở, lúc kia bụng Tần.
Nhời trung kêu ruột gian-thần,
Bưng-tai giả điếc, nổi gân bất bình.
Ngoài thì quan khách linh đình,
Trong thì nàng những đau tình biệt ly.
Lạy hai thân kẻ mọi bề
Châu-chan nét liễu, dầm-dề rọt mai.

Rằng: con chút phận nữ-hài
Công cha, nghĩa mẹ, chốc mười bảy niên.
Môn-mi mong những nhờ duyên,
Ngõ đem tấc cỏ, quyết đền ba xuân.
Hiềm thay chước kẻ gian-thần,
Xui nên kẻ Tấn người Tần như không.
Có ra chi phận mế-hồng.
Kkôn đem chữ hiếu, đền công chữ cù.
Rồi đây muôn dặm đất Hồ,
Biết câu « thập nữ viết vô » từ rầy.
Xin đừng nhớ đời sâu thay,
Liều bằng muôn một những ngày một hai.
Thoắt rồi sùi-sụt ngắn dài,
Gặp-ghềnh mới ngụ một bài biệt thi.

NGUYỄN THƠ HẠN 1 NGUYÊN

*Nhật nhật khêu tung tú phượng hoàng
Mộng-hồn nhất đản viễn tha-hương.
Tư thân bất đắc qui nguyên lý,
Chỉ vị can-qua suất họa-đường.
Chỉ thuyết cao-đường thường thị phụng,
Khởi tri kim-nhật vình phân mang.
Tòng kim nan đồ song-thân diện,
Yếu đặc tương phùng mộng lý thường.*

DIỄN NÔM

Hòa Phiên khen trước đẽ nên cao,
Đề thiết chỉ cho phận má-đào.

Giời thăm lưỡng đau lòng viễn biệt,
Bề sâu khôn giả nghĩa củ lao.

Quạt nồng, ấp lạnh đã bao nă,
Hỏi ngủ, hầu cơm lại lúc nào.

Mong mỗi hai thân dầu thấy mặt,
Có chẳng phùng-phất giấc chiêm bao.

Giờ lâu lưỡng lự xụt xùi,
Gọi Xuân-sinh lại mọi nhờ rỉ tai.

Nặng vì chút nghĩa họ Mai,
Gẫm ra âu cũng có giới ở trong.

Nhờ cha mẹ, nghĩa vợ chồng,
Nhân duyên chưa ép, chữ đồng đã in.

Vả xem bức ấy không hèn,
Rõ gương khoa-giáp, rõ nền tướng-khanh.

Nhờ em dải lấy lòng thành,
Ngoài tình bầu bạn, trong tình anh em,

Mọi bề trong ấm ngoài êm,
Chi dù chín tuổi cũng cam tắc lòng,

Chi nhờ em gánh hiếu trung,
Chồi Huyền gần cõi, chồi Thông gần già,

Công-danh tuổi ấy đương vừa,
 Trâm-anh chung-đỉnh giấu nhà sẵn đây,
 Dù thương đến chị sau này,
 Hoặc tuần hàn-thực hoặc ngày thanh-mịnh.
 Suối-vàng tưới một giọt tình,
 Nén hương. tờ giấy, chén canh cũng là.
 Lôi thôi xiết nỗi gần xa,
 Trông Mai-công-tứ nhường đưa chút sầu.
 Thẹn thùng khôn nói năng đâu,
 Sóng-thu một lét, hạt-châu đôi hàng,
 XVII. — Cửa ngoài chực sẵn xe-hương,
 Lư-công dục đã lên đường xuất quan
 Kiệu-phu bước nhật, bước khoan,
 Đẳng-công một ngựa điệu đoàn viện binh.
 Đoàn-đình thôi lại tràng-đình,
 Bên xe Mai-bích, Xuân-sinh hai chàng.
 Bắc, nam ai khéo đôi đàng,
 Ắi quan ai khéo chia đường biệt ly.
 Khi sao cửa-các phòng khuê,
 Khi sao thui-thủi một xe đất này.
 Hồn mai tỉnh tỉnh, say say,
 Mới trong vài bữa xem tây mấy niên.
 Trông xa khi mắc dèm lên,
 Vòng thành chân ngất, tòa-đền trai loi,
 Kiệu-phu qui bẫm mấy nhời,
 Hàm-đan huyện ấy có nơi trùng-đài

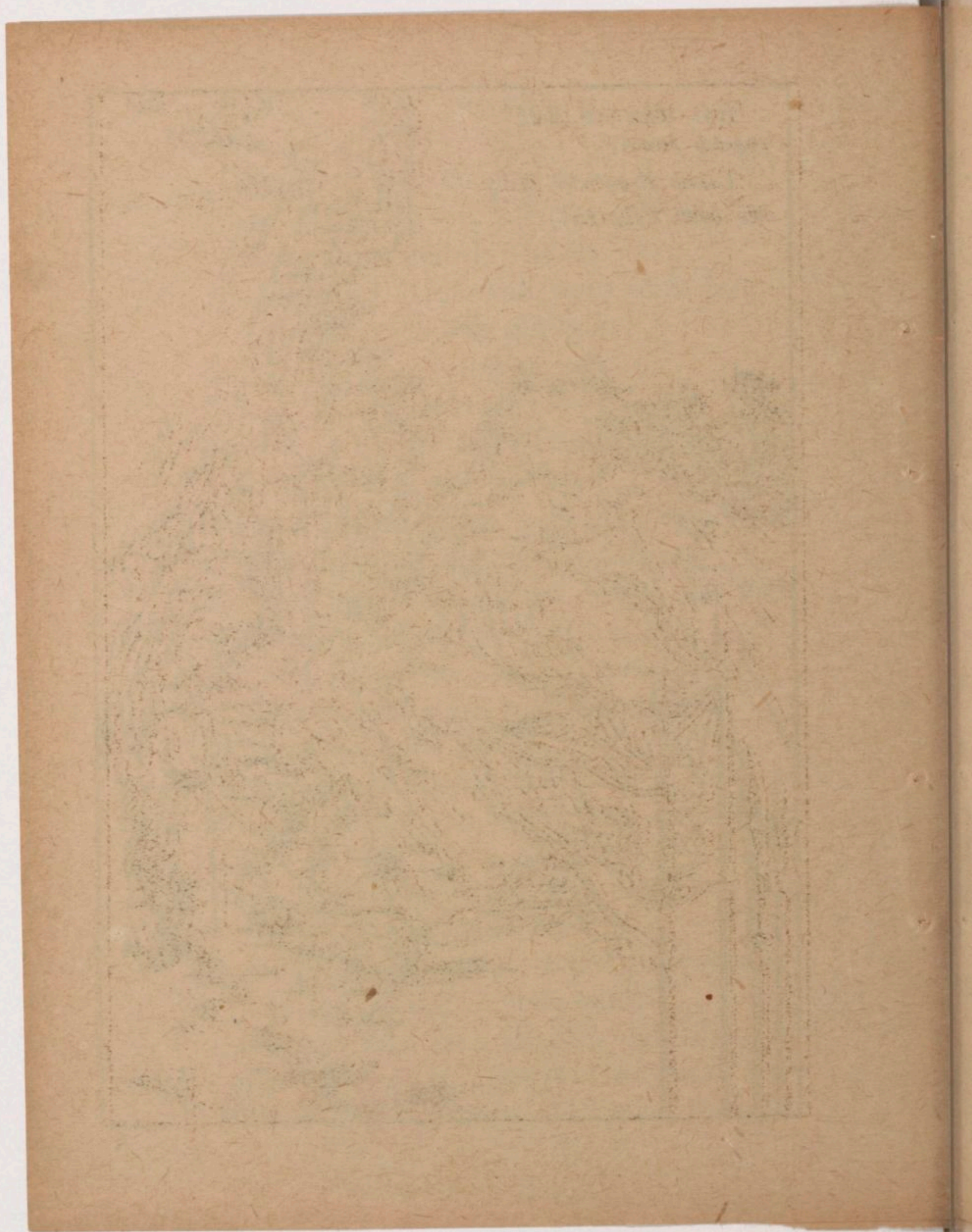
Nàng truyền đóng lại nghỉ ngơi,
Lên đèn giao cảnh xem chơi gọi là,
Huyện-thành sắm-sửa một giờ,
Đài vừa dọn sạch, nàng vừa xuống xe,
Hương đăng vừa đủ lễ nghi,
Tiện nàng lên đẩy lạy về gia-hương.
Quan quân đóng chặt huyện-đường,
Một nàng Hạnh với hai chàng cùng lên,
Từng từng đọt dưới, đọt trên,
Ngắm xem phong cảnh bốn bên lưng chừng.
Cao cao thoi lại từng từng,
Giời như khỏ thấp, đất bằng dường xa,
Bảo nhau rồi mới nhận ra,
Đông-nam phương ấy, ấy là cố-hương,
Xuân-Sinh dòm biết ý nàng,
Muốn điều tự biệt với chàng Mai-Sinh,
Một mình bước xuống làm thinh,
Mặc ai trên ấy tự tình với ai.
Trông chàng nàng mới rỉ tai,
Trăm năm ghi tạc một nhời từ đây.
Bao nhiêu tình tự xưa nay,
Tóc tơ giải một chốn này là thôi.
Mai-sinh nhân lúc vắng người,
Gạt ngang nước mắt bày nhời trước sau.
Nói càng như cạy mạch sâu,
Trách vì phúc bạc, xứng đầu má đào.

Tắc lòng thề với giới cao,
Quản chi trắng tóc, nữ nào nối dầy.
Phiên-bang đến đấy phen này,
Sẵn ngôi Phi-hậu đánh ngày vinh hoa.
Riêng ai trách lẫn giới già,
Sợ tơ xe khéo hững-hờ cột ai.
Nàng rằng: nhời dạy đường sai,
Tắm lòng đã lấy cửa Mai những ngày.
Sông dù cạn, núi dù lay,
Đã liều xương trắng, đem thay lòng vàng
Đem thân đổi với cương thường
Tạ lòng người cũ, treo gương dưới đời.
Mình nào sánh với tanh-hôi,
Mắt nào còn đứng cõi đời được ru.
Khuyên chàng ghi nghĩa xuân-thu,
Mối tình hải gác, nỗi thù chờ quên.
Cùng em cho tiện sách đèn,
Công danh gặp hội thanh niên đương vừa,
Mặt mai lộc nước, phấn vua,
Danh mình cũng dạng, thù nhà cũng xong.
Thân ai đành trọn chữ tòng,
Suối vàng rưới mát, má-hồng lây thơm.
Rồi đây kẻ bắc, người nam,
Cảnh-thoa xin tặng để làm của tin.
Vật thường gọi chút làm duyên,
Tự-tỉnh mới ngụ một thiên luận-đường.

Rồi đây kẻ Bắc
người nam.

Cảnh thoa xin tặng
để làm của tin.





NGUYÊN THƠ HẠNH-NGUYÊN

*Phu thê nam bắc cách thiên diêu,
Nguyên hương Thiêm-cung chức cầm-diêu.
Cách trở nhân duyên Hoa-hạ g ới,
Song song hà nhất độ Lam kiều.*

DIỄN NÔM

*Thêu rết ra chỉ một chữ tình,
Đề người kim, cổ bu^oc vào mình.
Ngang mày Mạnh-thị ch^uo n^ung án,
Nét mặt Chiêu-quân đã mac chanh.
Li biệt nữ nào rời nửa bước,
Đoàn viên chắc hẳn đợi ba sinh.
Giờ già khen cũng chua cay lắm,
Thêu rết ra chỉ một chữ tình ?
Tùng-đài còn nhớ là đây,
Giã nhau còn nhớ đến ngày biệt ly !
Mai-sinh đôi rọt dăm dề.
Thoa thì chịu lấy, thơ thì họa theo*

NGUYÊN THƠ MAI-SINH

*Mã th^ong đà yên đồ lộ diêu
Vĩnh từ Trung thổ phục Hồ diêu,
Giới hà cách trở tình nan tự,
Sạ đ^oc song song độ Thu^oc kiều*

DIỄN NÔM

Não người chi mấy hỡi chung tình ?
Nông nổi nào ai tỏ với mình,
Dễ vạc tơ sầu tìm lấy mối,
Khôn đem nét thắm vẽ nên tranh,
Đeo lâu dấm ép tình Trương-phụ,
Ấp cột thêm buồn phận Vũ-sinh,
Rắp những vạc giới kêu một tiếng,
Não người chi mấy hỡi chung-tình ?

Bàng khuâng nói ít tình nhiều,
Thị-ti đầu đã dập diu kéo lên.
Cùng nhau lạy trước đài-tiền,
Lần thang bước xuống, dục liền gióng xe.
Gia-hương tình nặng bề bề,
Ái-quan đầu đã gần kề tới nơi,
Tông-binh sửa chốn nghỉ ngơi
Đặng-công đã dậy cho mời cải trang,
Ngắm mình ra vẻ Man-phang,
Xiêm tơi-tả bức, áo lang lồ mùi.
Lông ken trên mũ một đôi,
Đôi hình khuê-nữ ra người Yên-chi,
Ngựa đầu dắt đến tức thì,
Mai-sinh gần đấy phù trì lên yên.

Hình dung ai vẽ cho nên,
Hương-xa đã đổi, mã-yên bao giờ.
Hai chàng cảm nỗi gần xa,
Điều cùng đọc một câu thơ tiễn bành.

NGUYỄN THƠ XUÂN-SINH

*Khả hận Đường-vương tác sự sai,
An bang hà dụng nữ-kiêu g ai.*

DIỄN NÔM

*Thảm nỗi vua Đường khéo khéo là!
Hòa Phiên há phải việc đàn-bà.*

NGUYỄN THƠ MAI-SINH

*Phù thượng mã-yên-sau bất ổn,
Sử nhân tâm hạ loạn như ma!*

DIỄN NÔM

*Người lên cột ngựa ngồi không vững,
Chi đề lòng ai bối rối tơ.
Lên yên nàng cũng gửi tình,
Đọc rồi mới giục hai Sinh giờ về.*

NGUYỄN THƠ HẠNH-NGUYỄN

*Kim nhật xuất Quan phân biệt hậu,
Lệ ngân chích thấu mã đề sa.*

DIỄN NÔM

*Nam bắc từ nay chia một bước,
Dãm đề vò ngựa rọt nhỡng sa.*

Ngại ngừng thay lúc lâm kỳ,
Người về cố-quận, kẻ đi sa-trường.
Người đồng thất, kẻ hai phương,
Hàng châu sùi-sụt, bước đường chia đôi,
Nàng còn dặn với mấy nhời,
Thù riêng chớ để đội giới ở chung.
Sao cho tâm lực hiệp đồng,
Mồ gan nghịch-tặc thỏa lòng nữ-nhi
Xót người tú các hương-khuê,
Mối tình ly biệt, đường đi phong trần
Khi tai mấy tiếng man nhân,
Giọng xa riu-rit, giọng gần ét-eo.
Bên giới phong cảnh diu-hiu,
Sương sớm cỏ ai, gió reo cát già!
Sắc quân hiệu lệnh càng ra,
Tiếng còi lu-ljep, là cờ ngô-công.

Bước đường ngày một lạ lùng,
Tiêu-thư ngày một đau lòng biệt ly.
Quen tài tức cảnh vịnh đề,
Trên yên mới vịnh cổ-thi một bài.

NGUYỄN THƠ

*Tây phong lịch lịch bạch-ngô thâu,
Thao-thiết thanh trung xừ xừ sâu.
Mạc đạo ngô tâm đa thâm thiết,
Chính-phu bách vạn riệc đề đau.*

DIỄN NÔM

*Thôi lá ngô-dồng trần gió thâu,
Nhàm tai tiếng lạ khiến ngòai sâu,
Chớ rằng riêng một lòng ta thắm,
Trăm vạn người theo cũng cúi đầu.*

Ngựa dong mấy lớp dặm khơi,
Nơi đâu đã thấy gần nơi diện tiền.
Thổ-bình qui trước thừa lên,
Núi Hạ-lan ấy có đèn thên-thên.
Bước vào xem tượng truyền-thần,
Mặt tròn khuôn nguyệt, môi nhuần vẻ đan.
Tắc lòng kính kẻ trung thần,
Liên tay vịnh miếu, vịnh sơn đôi bài.

VỊNH MIẾU

Ngọa tuyết thôn chiêm bất bái hàng,
Kỷ phiên cáo nhận bá thư truyền,
Thủ trì phù-tiết, tồn trung hiếu,
Hạn mục Hô-dương thộp cứu niên

DIỄN NÔM

Nước tuyết, com chiêm, vãng thuốc cầm,
Truyền thư cây đã nhận về thắm.
Trong tay cờ-tiết nêu trung, hiếu,
Giản với đàn dê m ời chín năm.

VỊNH SƠN

Phụng mệnh Khâm sai hòa lưỡng quốc,
Hạ-lan bất tử Bột-lan sơn,
Lãng, Luật đình tiền một Phạm-lãi,
Si-hồn nan tiến Nhạn-môn-quan.

DIỄN NÔM

Sứ Hồ vãng mệnh dám từ nan,
Núi Hạ nào như núi Bột san,
Đình Lý tiếc thay không Phạm-Lãi,
Hồn-si ngại tới cửa lam-quan.

Lần lần gió tối, sương mai,
Đường đi thoát đã tới nơi đại-hà.
Hỏi ra mới biết rằng là:
Ấy sông Hắc-thủy, mộ bà Chiêu-quân.
Nàng bèn truyền gọi thổ-quân,
Mang hòm áo phó ghênh-ngân tức thì.

XX. Yên song mới bảo thị-tỳ,
Đã thay Hồ-phục đề chi áo này.
Ném theo một khúc sông đầy,
Hoa trôi mặt nước, bướm bay giữa dòng.
Vi đầu y-phục bắt đồng,
Bồng đem nữ-sức phó cùng Thủy-hương.
Trông theo tắc dạ thêm càng,
Tả lòng lại ngụ luật Đường bốn câu.

THƠ RẰNG

*Trung-n uyên phục sắc hương trung-lưu,
Ai cáo Hà thôn tử tế thu.
Dục tương bạc mệnh phó lưu thủy,
Thân cận Trung-hoa ý bất hư.*

DIỄN NÔM

*Hòm áo Trang nguyên phó giữa giòng,
Kêu xin Hà-bá giữ cho cùng,
Rắp đem mệnh bạc theo dòng biếc,
Trung-thổ còn gấn chữa quyết xong.*

Đường trường dặm ngựa đuổi mau,
Trông lên đã thấy miếu đầu gần gần.
Trên yên dấy hỏi thổ-quân,
Thưa rằng: miếu ấy Chiêu quân một tòa,
Xuất quan tự thuở Hán-gia,
Quyết liệu đến Hắc-thủy-hà đầu châu,
Tiết-trình khôn đời được đầu,
Vóc thiêng hồ nước trở đầu về nam.
Cõi này mển chút danh thơm,
Dựng làm miếu-vũ danh lam phụng thờ,
Một phượng bực tối-linh từ,
Kể năm: ba, bốn trăm thừa đã lâu,
Linh-oai đã khắp đầu đầu,
Kẻ xin cứu bệnh, người cầu chiêm-bao.
Tiểu-hư nghe biết mừng sao,
Trước đèn xuống ngựa bước vào thử coi.
Nguy-nga miếu-mạo hẳn hoi,
Một tòa thần tượng trên ngời nghiêm nhiên
Oai-linh mình thánh, giáng tiên,
Lồng màn vẻ trắng, ánh đèn sắc tươi.
Son vàng mặt khám, tay ngai,
Lò trong ngát sạ, đỉnh ngoài bay hương.
Lạnh-lùng bát-ngát hơi dương,
Nhìn qua rợn tóc, trông tường sỗn gai!
Nữ đồng, vũ-sĩ đủ người,
Hầu trong hai ả, châu ngoài tám viên.

Đồ thờ cắm giá án-tiền,
Một bên bảo-kiến, một bên ti-bà,
Tiêu-thư lưỡng lự một giờ,
Sụp ngồi bốn lạy xa xa tự tình.
Khấn thắm thớ ngọn, than canh,
Nỗi chông oan-uổng, nỗi mình chuân chuyên,
Nhằm người vì chức hòa phiên,
Đem thân yếu điệu, lấy miền hôi-tanh,
Đánh liều bao quản tử sinh,
Thề rằng: quyết chẳng như mình Tiêu-man.
Thiênug chẳng thu lấy hồn-oan,
Rộng cho châu-chực trước ban là nhờ.
Khấn rồi nghĩ lại miếu thờ,
Đêm trường cho tiện đợi chờ chiêm-bao.
Hay đâu mấy bộ công-tào,
Đã đem nhời khấn tâu vào Chiêu-Quân.
Phán rằng: mới thực hiền-nhân,
Nặng thề sơn-hải, nhẹ thân yên-kiều.
Bảng giới hôm nọ mới treo,
Mai-Sinh tên đã giật lèo Trạng-nguyên.
Ngày sau phu, phụ đoàn viên,
Nay ta cũng cứu một phen mới là.
Bèn ban nữ-sứ bước ra,
Đòi hồn nàng lại nhủ qua ân cần.
Rằng: ta là Hán Chiêu-quân,
Cứu cho cũng dự phụ nhân triết-thành,

Rồi ra về đến quê mình.
 Sau này phu quý, phụ vinh vẹn tròn.
 Dậy rồi phó giả thân-hồn,
 Lại đòi lực-sĩ ôn tồn dặn qua
 Đón nàng khi lúc đầu hà,
 Dem về đại quốc vườn hoa Bá-phù.
 Người trung-chu, giả trung-chu,
 Mặc ai trợn nghĩa, báo thù mặc ai.
 Gió đâu lọt cánh cửa ngoài.
 Tỉnh ra còn phó mấy nhời chiêm bao.
 Nghĩ ra nào biết đâu nào,
 Vững lòng khi dám chắc vào những đàn.
 An tiền den-dén cúi đầu,
 Bước ra lại vịnh bốn câu lưu đề.

NGUYỄN THƠ

Khóa mã hò a Phiên báo quốc ân,
 Tây phong phiêu đảng ám tiêu hồn.
 Hán-gia cung-khuyết kim hà tại,
 Tề bát ti-bà xuất Nhạn-môn.

DIỄN NÔM

Bem thân nhi-nữ giả ơn vua,
 Khiếp ngộ kim-phong dục vó lừa,
 Cung-hồn đến nay tang hải mấy?
 Nhạn-môn còn vắng tiếng ti bà.



Ninh

Rằng ta là Hàn Chiêu-quân.
Cứ cho cũng dự một phen nữ trinh

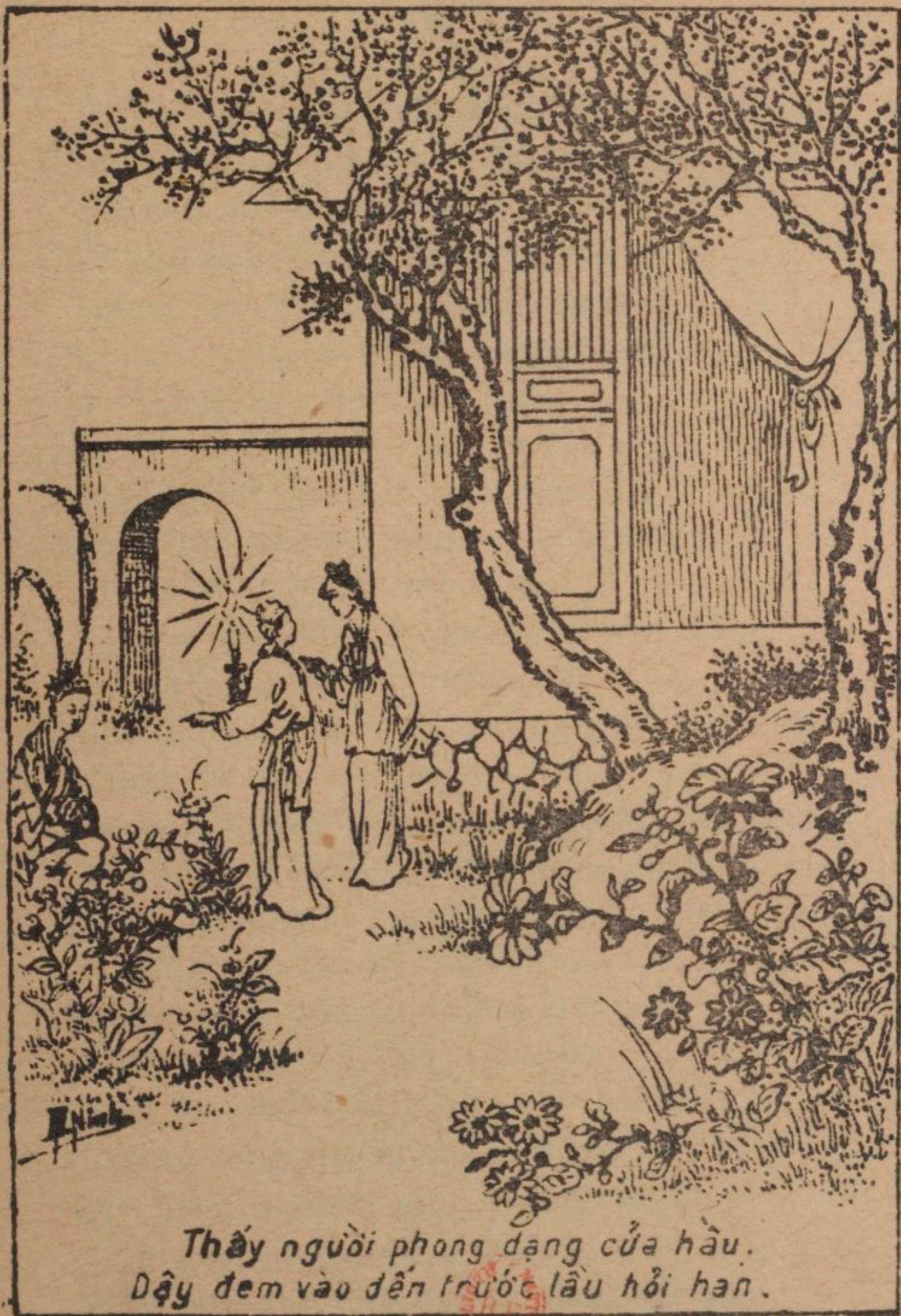


Lên yên, gióng ngựa ra đi,
Núi cao đã thấy gần kề tới nơi,
Hỏi tên là Lạc-nhạn-đài,
Trùm mây mù-mịt, ngắt giới chon von.
Nàng rằng: tích trước ghi lòng,
Chiêu-quân gửi nhận thư phong chốn này.
Đường đi nhân tiện qua đây,
Nhấn nhận bắt chước chuyện người ấy chơi.
Kíp truyền man-tốt mấy nhời,
Giọng đường núi nhận, kíp giới gót loan.
Phù nàng ngòi kiệu đấng san,
Hai hàng thị-nữ, một đoàn phiên-binh.
Bước cao, bước thấp gập-ghềnh,
Quần-queo lối chuột, chênh-vênh tai-mèo,
Men đá quạnh, vịn cang oeo,
Chim sào-sạc lá, vượn leo-lắt cành.
Sẵn sàng cảnh vật chung quanh,
Phong-đồn mở quạt, mây-xanh buông màn.
Bước lên tuyết đỉnh lán lán,
Trông nhường trật đất, mó toan đến giới.
Mặt sau lần bước xem chơi,
Nhìn lâu bỗng thấy một nơi có đầm.
Mắt mèo trong vắt nổi tăm,
Rắn quả n-quận khúc, măng nhom nhép hàm.
Treo leo sườn núi trông sang,
Khe kia, suối nọ ngồn ngang mấy trùng.

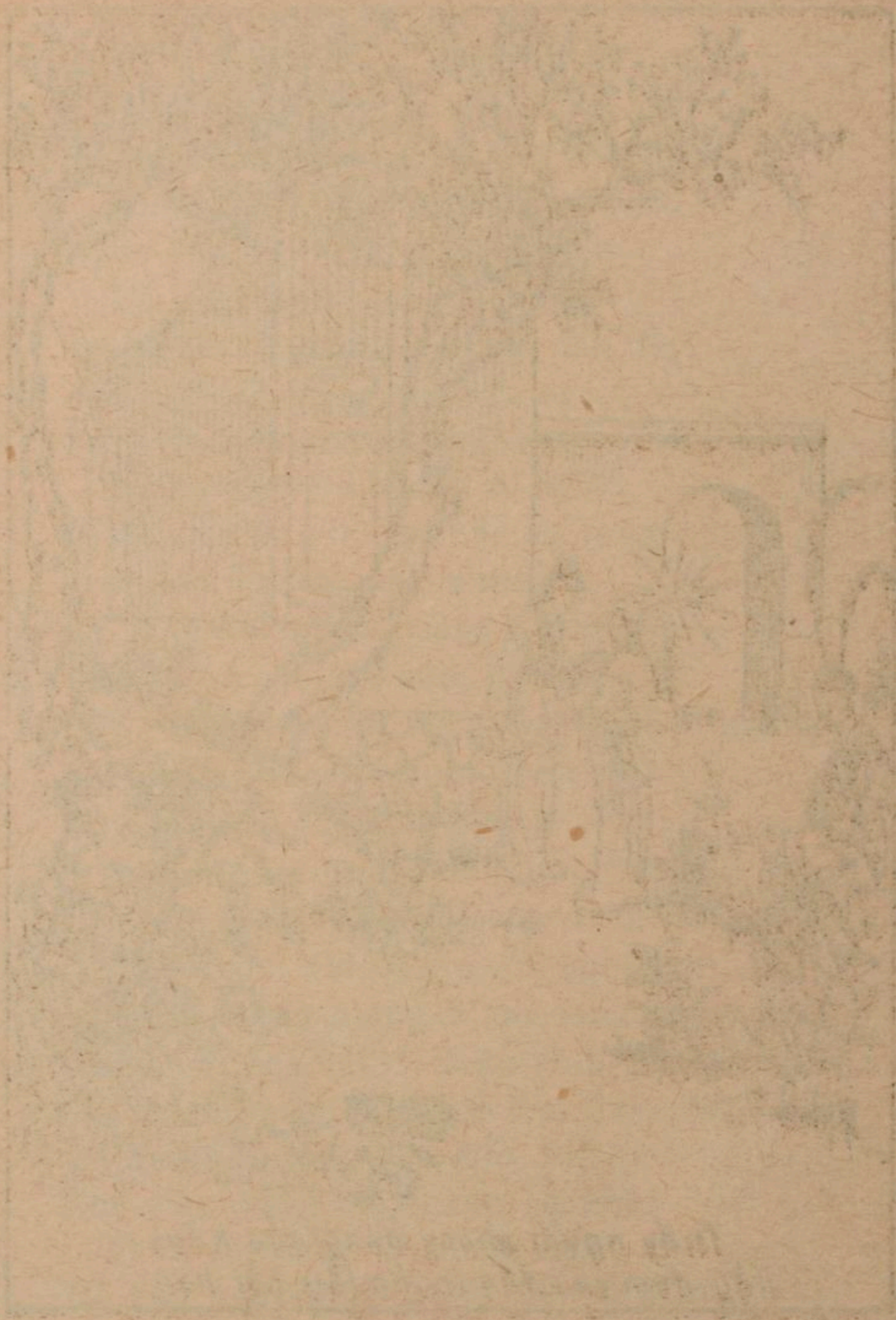
Nửa ngày nổi trận âm phong,
Phất phơ lật lá, lạnh lũng thấu sương.
Đất dàu sơn thủy lạ nường,
Ngậm ngùi mình những cảm thương lỗi mình.
Xót thay đời đức sinh thành,
Bao giờ người được chút tình nhớ thương.
Một ngày, một ngã bóng tang,
Da châu sạm mặt tóc-sương điểm đầu.
Biết nhau thêm nhớ-đường nhau,
Quen hơi, bèn tiếng bao lâu mà rằng,
Ấy ai chấp mối xích-thằng,
Biết mà dứt chỉ, thà đừng vương tơ.
Như nhời thần mộng họa là,
Còn duyên chẳng nữa cũng chờ tái-sinh.
Đường cùng giữ lấy thơm danh,
Thôi thì gác hiếu với tình một bên.
Chấp kinh nếu chẳng tòng quyền,
Nửa khi nước đến e nên cát lằm.
Tấc lòng cả quyết khôn cầm,
Tấm thân phó mặc dưới đầm sâu sâu.
Thị tỳ trông trước nhìn sau,
Nàng đã gieo ngọc, chìm châu bao giờ.
Ai ngờ ra sự chẳng ngờ,
Phiên-binh nhờn nhác, nhờn như một doan.
Bảo nhau sắp sẵn mưu gian,
Cải tên bắt lấy Thúy-hoàn để thay.

Miệng bình bịt kín ai hay,
Chăm chăm giục ngựa mấy ngày trảy sang.
Hấp him thay nhẽ Man-vương.
Hững hờ nào biết rằng nàng hay ai,
Thúy-hoàn riêng được hẳn hơi,
Đổi hình li-hiếp thay ngôi phi-tân
Mới hay giới với giai nhân,
Được riêng chữ tiết, nắm phần chữ danh
Là n cho chót nỡ thử thanh,
Trải bao nạn trước, mới đành phúc sau.
Tiểu-thư tự xuống đầm sâu,
Hồng vân một đóa đóa đầu nửa chừng,
Áo ào tiếng gió dịu vừng,
Giữa giới vũ giá, vân đăng đem đi.
Mấy nhời thần tướng xa nghe.
Ta đây vâng mệnh đưa về Trung-hoa.
Giờ lâu bỗng thấy chân sa,
Nhìn thôi mới rõ một tòa danh-viê.
Canh khuya vắng vắng bõa bên,
Thôi năn-nỉ khóc, lạ dền dĩ than. !
Tỉnh mê riêng những bản hoàn,
Nào non nước tá, ủy vườn-được đâu
Chẳng hay là đất Trung-châu,
Nhà quan n, ữ-sử là Khâu-Bá-phù.
Ông đương thượng-ly Đông-đô,
Đề lưu con gái với Phu-nhân nhà.

Tiểu-thư vả bực tài hoa,
Khuê-phòng tiểu tự gọi là Vân-Anh.
Đốt hương vừa buổi đêm thanh,
Nghe đâu ti-tỉ như hình tiếng ai.
Giờ lâu truyền gọi con đòi
Soi đèn xem thử có người đâu đây.
Liều-hoàn vãng mệnh ra ngay,
Soi xem bỗng rụng rời tay giở về.
Rằng: người đâu của dị-kỳ?
Đỉnh đầu lông hổ, vắn-vè áo lưng
Ở đâu về đây nhưng nhưng,
Ấy rằng quỷ-sứ hay rằng hồ-tinh,
Một nhà sào gậy sùm quanh,
Hạnh- Nguyen mới bạch thực tình trước sau.
Thấy người phong phết cửa hầu,
Dậy cho vào đây trước lầu hỏi han,
Hạnh- Nguyên mới kể nguồn cơn,
Nỗi nhà tách-bạch, nỗi oan dạch dòi.
Hòa Phien khi đến nước ngoài,
Miếu-thần ứng mộng, Nhận nhai deô mình.
Phép thiêng cải tử hoàn sinh,
Ở hiền may lại gặp lành đến đây.
Phu-nhân rằng: ấy mấy hay!
Thế-gian cũng có sự này lạ ghê!
Thần còn cứu kẻ nhân nghi.
Để hầu người chẳng liệu bề sót nhau.



Thầy người phong dạng của hầu.
Dậy đem vào đến trước lầu hỏi han.



Ở đây chẳng ngại chi đâu,
Cho làm nghĩa-nữ, bạn bầu Tiểu-thư.

Rồi sau nhắu bảo mẹ, cha,
Giời cho khi dễ họa là gặp nhau.

Hạnh-Nguyên vâng mệnh trước sau,
Sụp ngời nàng mới cất đầu mấy phen.

Vân-Anh từ được bạn hiền,
Yêu hên chữ sắc, trọng bên chữ tài.

Hai người như thể một người,
Ngang tay tú-các, sánh vai lan-phòng.

Rệt, thêu học lẫn nữ công,
Lúc chia hoa ướp, khi chung phấn dôi.

Hạnh-Nguyên khi đứng, khi ngồi,
Khóc thầm trong vắng, gượng cười trước sân!

Nàng đã được chốn yên thân,
Xót thay, chàng Bích, chàng Xuân hai người.

XXIII. — Ai-quan chân chữa kịp rồi,
Mã-bài đã có chỉ đòi Đẳng-công.

Chẳng ngờ Lu-kỷ tấu trong.
Thiên-lao đã bắt vợ chồng Đông-sơ.

Hai chàng còn tiến Tiểu-thư,
Cũng ban mật-chỉ truyền cho bắt về.

Đẳng-công chống chế mọi bề,
Cấp thêm hành-lý giục đi lánh mình.

Cùng nhau hai gã thư sinh,
Ngân ngơ quê khách, gặp gènh đất xa.

Giờ hôm sế bóng tà-tà,
Côn-quăng đầu bông gập ba, bốn người,
Lòng tham còn biết thương ai,
Cướp hành-lý hết, áo ngoài sạch không.
Tạm ngồi trước miếu bên sông,
Thuyền-quan ghe có thùng thùng trống canh.
Nghĩ mình là kẻ gian-tinh,
Nghe hơi kéo một đạo binh lên bờ.
Xuân-sinh kíp lánh đường xa,
Bắt liền Mai-Bích mới đưa xuống thuyền.
Chàng bèn cất mặt trông lên,
Thấy trong khoang giữa ngồi nền một ông.
Mấy nhời sang sảng tiếng đồng,
Tên kia sao khéo cả lòng mưu gian ?
Sinh rằng: đầu dám to gan,
Đền giờ xin thấu nỗi oan cho người.
Tôi cùng người bạn, anh tôi,
Tìm người thàn-thịch lạc loài đến đây.
Nào ngờ ra sự chẳng may,
Dám xin xét lăm lòng ngay được nhờ.
Ông xem ra dáng con-nhà,
Truyền đem nghiên, bút thử vài câu chơi.
Chàng vâng lĩnh bút đề bài,
Viết xong chế-nghệ một bài nộp đi.
Lão phu nhớn-nhục nan tri
Thứ cho thi chớ, dù chề dám nài.

Bước lên xin hãì tạm ngồi,
Áo đũa một cặp, ngắn dài quản chi.
Gặp nhau dễ giấu nhau chi,
Họ tên sao đấy, ở quê xa gần ?
Giả lòng Sinh những ngại ngần,
Giả danh ta sẽ nghe dần về sau.
Thưa rằng: xin kể gót đầu,
Tên Vinh, họ Mục, Thường-châu là nhà.
Ông rằng: quê đấy chẳng xa,
Có quen Mai-thị những là ai không ?
Sinh rằng: cũng ở một vùng,
Bạn bè cũng biết có công-tử chàng.
Từ khi gặp biển phi-thường
Chẳng hay đâu đấy tìm phương lánh mình.
Tôi nay vâng điệp duyên bình,
Xin tường quý quán, đại danh được nhờ ?
Ông rằng: cũng chẳng đâu xa,
Ở Giang-nam tỉnh, tên là Lạc-Phiên.
Cách quan về việc bình Phiên,
Dầy và g khai phục ra miền Ngọc-kinh
Đêm ki uya trốn đã sang canh,
Truyền đem gối đệm nghỉ mình khoang trong.
Mấy tuần thuận bến xuôi dòng,
Mũi bồng giăng tối, buồm dòng gió trưa
Quan lão-luyện, khách tài-hoa,
Cuộc sờ trên lại, đứng lơ dưới leo,

Mây buổi sớm, nước ban chiều,
Thơ ngâm ngoài mạn, rượu kéo trong khoang.
Kinh-thành mong mỗi tấc gang,
Chiều lòng nước cũng một nhường như tên.
Bông đầu một chiếc kê bên,
Hỏi ra mới biết là thuyền Khâu-công.
Gặp nhau mới kể sự lòng,
Họ Khâu môn-đệ, họ Phùng ân-sư.
Khâu-công rằng: chút gọi là,
Xin riêng một lễ gọi đưa tấc thành.
Hà-nam vâng mệnh tuần-hành,
Một phương xích-tử triều-đình trong tay.
Nhưng là lo-lắng đêm ngày,
Dưới màn ai kẻ đỡ thay tờ bồi.
Ân-sư liêu-hữu có ai?
Môn-sinh xin được một người là ai,
Phùng-công rằng: đã sẵn đây,
Mục-vinh gặp mấy tối nay cũng kỳ,
Văn-chương, tài mạo ai bì,
Có chẳng là một chữ thi kém ta.
Cánh bằng khi thú gió xa,
Tung mây chưa biết lên là đến đâu.
Nhân-duyên may gặp được nhau,
Việc nhà xem đỡ tao sau xá gì.
Hai ông trò truyện đã dễ,
Mới đem họ Mục đưa về Khâu-công,

Của đưa gọi chút lấy lòng,
Một kôm tân-phục, hai phong nhật-trình.

Tiền rồi lại dặn Mục-sinh,
Trượng-phu xin chớ quản tình biệt-ly.

Yên xong trở mũi thuyền đi,
Kẻ thi phó ly, người thi tiến Kinh.

XXIV. Thương thay ! còn một Xuân-sinh,
Liên đêm hôm ấy lánh mình xa xa.

Sáng ngày rồi mới nhớ ra,
Sơn đông quen một người là Thái-Câu,

Xưa từng lý phủ Nhiêu-châu,
Cách quan, nghe mấy năm sau ở nhà.

Hỏi thăm tìm đến hỏi qua,
Cửa ngoài đã thấy có tờ biên phong.

Cũng vì Lư-kỷ, Hoàng-tung,
Chứng cho một án giao thông giặc ngoài.

Xuân-sinh thấy sự kíp rời,
Một mình chân đất, mặt giới bơ vơ.

Than rằng : thông côi, huyền già,
Thiên-lao biết có bao giờ biện oan.

Người tuổi tác, khách cô đơn,
Đề ai tan ghé, sẽ đờn vì ai.

Sốt ai thui-thủi phương giới,
Hồng nhan khi đã ra người cứu nguyên.

Hiếu, tình đeo nặng hai bên,
Dặn dò những chắc chu-tuyên có ta.

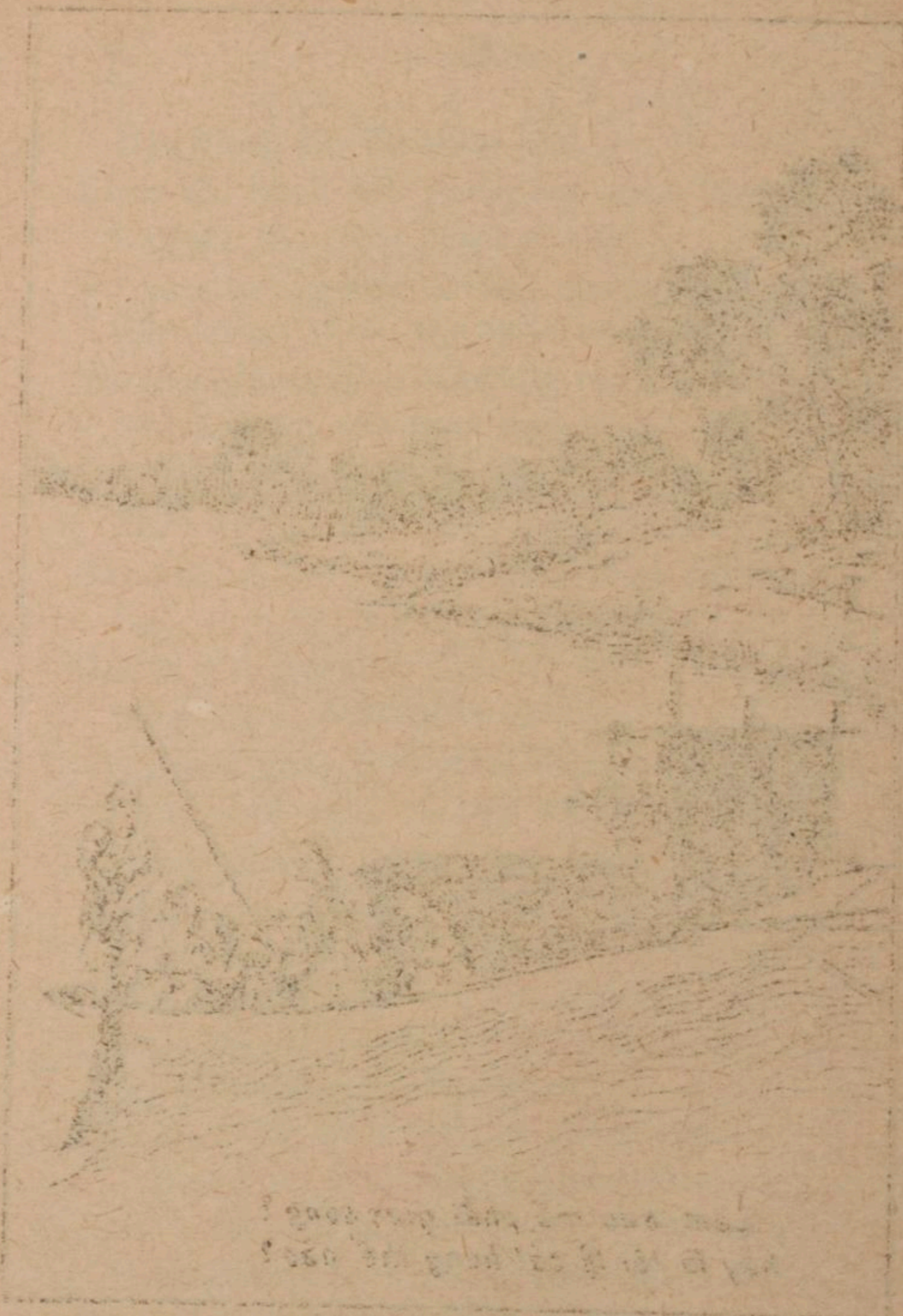
Mai kha ơi hỡi Mai kha,
Rời nhau một phút nên xa mấy trùng.
Một đêm sương tuyết lạnh lùng,
Khỏi chẳng hay đã mắc vòng trần-ai.
Thương ơi! trung, nghĩa mấy người,
Kẻ thời oan thác, người nơi ngục hình.
Trách vua Đường ở bất minh
Dung bên gian-đảng, mà khinh hiền-tài
Bên lòng trăm mối bởi bởi,
Trông ra một nước, một giới mệnh-mông.
Tử, sinh xem nhẹ lông-hồng,
Quyết liễu Sinh đã gieo sông bao giờ.
Hay đâu khéo cũng may mà,
Gần đâu, đấy có Ngư-gia đóng thuyền.
Bơi trái vớt được chàng lên,
Tĩnh dần trông tỏ hai bên ngồi nhìn..
Trẻ, già một lũ cạn khan,
Đầu canh-cạch tóc, mình nhờn nhờn da.
Ngồi trên thuyền-chủ một bà,
Kề bên một gái mặt hoa tốt vời.
Ngồi trông ra rõ mặt người,
Thương ôi! sao khéo nữ hoài tuổi-xanh.
Ở đâu chơi đến chài mình,
Sao còn im im khi sinh lạ đời,
Thay quần đổi áo lơi bởi,
Ngư bà mới hỏi mấy nhời trước sau:

Cbằng hay quê, họ nơi đâu?
Gặp nhau xin tỏ cho nhau biết cùng.
Làm sao mà phải gieo sông,
Hay là tội lệ cát hung thế nào?
Xuân-sinh mới kể gót đầu:
Quê tôi ở huyện Thường-châu cũng gần.
Cha làm quan, họ là Trần,
Chẳng may mắc phải gian-thần vu oan.
Tâu vua bắt chị hòa Man,
Thiên-lao thì bắt thông đường phó giam.
Tôi tiên chị tôi xuất quan,
Bỗng nghe mật-chỉ sai quan nã về.
Vậy nên tôi phải lánh đi,
Chẳng may gặp lũ gian-phi giữa đường,
Than ôi! đương hợp mà tan,
Một mình lánh khỏi nguy-nạn tới đây;
Cả liều nào quản với đây,
Phúc sao may khéo là may gặp người.
Ngư-bà nghe bấy nhiều nhời,
Nhủ rằng: thôi cũng có g'ời chẳng không.
Năm xưa vớt được giữa giòng,
Một hôm ẩm ắp những vòng với thoa.
Khen thầy nợ giận lão-bà,
Đề cho con gái, tên là Ngọc-Thư.
Gặp ông thầy số năm xưa,
Đoan cung mệnh cháu, khen bà phu-nhân.

Gạo công đòi đủ năm cân,
Khen đi, khen lại, phu-quân khác thường.
Bây giờ may vớt được chàng,
Mà xem tướng mạo đường đường đáng quan.
Hắn rằng: thiên địa tuần hoàn,
Mà cho chàng ại trôi ngang vào chài.
Nên nay lại vớt được người,
Hai phen vớt được một đôi rõ ràng.
Thôi đừng quản thiệt tham hơn,
Băn-khoăn kén cá, phàn-nàn chọn canh.
Ngọc-thư cho kết duyên lành,
Họa là phu quý phụ vinh kịp ngày.
Được như số đoán là may,
Vong hồn cũng thỏa đến thầy nó xưa.
Xuân-sinh nghĩ đã trót nhờ,
Vả xem phong dạng Ngọc-thư ra tuồng.
Thưa rằng: chút phận tha-hương,
Đã thương-yêu đến, dám duồng-dẫy dư.
Xin vâng nhưng hải xin chờ,
Bằng-vàng rồi sẽ đuốc-hoa cũng vừa.
Bà mừng kíp gọi Ngọc-thư,
Một nhờ đã định phải ra chào mời.
Thẹn-thùng lững thững chân rời,
Nàng e còn đứng, chàng coi đã tương.
Quả nhiên nhan sắc dị thường,
Rõ hình tú-hộ khác tuồng ngư-gia.



Làm sao mà phải gieo sông?
hay là tội lệ cát hung thế nào?



1850
No. 10

Khi buồn nầy chút hứng thừa,
Khen thăm trong bụng, nên thơ một bài.

NGUYỄN THƠ

Quốc sắc, thiê tư, khởi tại chàng,
Bổ-quần, nhú-áo, thẳng nghề-thường
Nhược xuyên hoàn bội nghênh phong lộng,
Nghị thị Hăng-nga há thử phương,

DIỄN NÔM

Mộc mạc ưa nhìn lọ điểm trang,
Nâu sồng ăn đứt vẻ nghề-thường.
Vi dù sấm sữa sên-h-sang gió,
Ngỡ những Hăng-nga xuống một phương.

Thấy chàng, nàng cũng mừng thăm,
Dạng người thanh-tú, vẻ người văn chương.
Chắc rằng: có phận giàu sang,
Hứng lòng cũng nghĩ luật đường bốn câu.

NGUYỄN THƠ

Cốt cách thanh kỳ thực khả khoa,
Thần xuyên ngư-phục, hóa ngư-gia,
Nhược đặc xuân lời tần bạo tin,
Bất thời thượng-uyên hảo khan hoa,

DIỄN NÔM

*Chiều thanh về qui có nhường ai,
Bông chốc đem thân vương ào chài,
Tiếng sấm đất bằng, đành có lúc,
Cành hoa Thượng-uyên khá nhường ai*

Dần-dà quen thuộc bấy lâu,
Mới hay nương-tử họ Châu ấy là.
Nực cười thay! thú ngư-gia,
Sớm qua Tầm-thủy, tối về Hàn-san.
Ca-chèo rip nhặt, rip khoan,
Giăng tròn sau lái, gió đàn trước mui.
Bốn mùa trên nước sinh-nhai,
Lưỡi câu lưng mạn, tay chài mặt sông.
Mặc ai danh lợi trong vòng,
Siêu vắn-vắt lưới, dai long-'ông thùng.
Thoi đưa nấn-ná ba giăng,
Trả phần đông qui, sang chùng xuân qua.
Tết tung nào nức gần xa,
Neo thuyền đặt lưới dăng bờ dụng nêu.
Ngư-bà mới bảo Ngọc-Kiều,
Mượn điềm bói cá, hay đeo tú cầu.
Lưới này như được cá dẫu,
Duyên con thi định xuân sau kén ngày,

Ví bằng ba lưới không tay,
Thành thân thông thả sau này sẽ hay.
Bàn rồi chia việc làm ngay,
Kẻ buông giường lưới, người lay cọc chèo.
Cầm sào chàng cũng đẩy theo,
Ngọc-thư đỡ lấy có điều lần khân.
Lạ gì đôi lứa vừa xuân,
Ai hay gỗ bèn lửa gần với ai.
Ngu-bà liếc thấy biết mời,
Nghĩ thầm truyện ấy có người có ta.
Người thiếu-nữ kẻ tài hoa,
Khi vào sát áo, khi ra trạm quăn.
Nghe nặng lưới kéo lên dần,
Lý-ngư đâu thấy trần trần một đôi,
Sinh rằng: ăn những ngồi giồi,
Dây xin đem bán đi chơi một lần,
Cũng liều nhắm mắt đưa chân.
Mà cho trái với thế-nhân đủ điều.
Chàng vừa đi khỏi chợ chiều,
Thuyền ai đâu đã ghé chèo tới nơi,
Trên mui ngồi tốt một người,
Nghênb-ngang giáng câu ý-òì giọng quan.
Một thuyền dậm-dạ đã ran,
Tiêu hầu, đẩy tờ một đoàn như rươi
Khoe khoang nửa tắc đến giờ,
Quần hồ sột sạt, áo mồ. :rai lơ,

Trông sang nhác thấy Tiều-thư,
Quạ khoang rắn ếch thấy hoa động lòng.
Đặt nên một mẹo hư không,
Bạc năm mươi lạng một phong sẵn sàng
Giao cho đầy tớ đưa sang,
Mua làm tiều-thiếp toan đường ép duyên
Thuận lòng bao quản sang hèn,
Tam bánh bà đã nổi lên một hồi.
Ngọc-thư ngấm-nguýt một hai,
Trong khi quá giận lắm nhờ vi sơ.
Khuyến, Ưng một lũ mắt đưa,
Đề phong bạc bắt Ngọc-thư đem về.
Tiếng nàng kêu rầy giang-khê,
Một đoàn thuyền hộ kéo bè la om
Dựng sào dơ gậy tri-tròm,
Lao sao nổi tép nổi tôm một vùng.
Nhời thô tiếng tục như ong,
Kẻ toan cướp lại người hòng đánh nhau.
Bàn giầy, bàn móng giờ lâu,
Xuân-sinh trong chợ may đầu vừa về.
Can rằng: xin hải im đi,
Khôn không qua nhẽ, phép thi có quan.
Bảo nhau tìm chốn kh.ếu oan,
Giật nhau chừng tá một đoàn ngư-nhân.
Bước đi bóng đã cuối thân,
Nửa đường gặp lũ quan quân dài dài;

Đèn lồng trước kiệu hàng hai,
Hiệu đèn **Đề-đốc** chữ dôi nét son.
Giữa đường qui xuống kêu dồn,
Nghe truyền dừng kiệu ồn ồn hỏi tra.
Thưa rằng: chút phận ngư-gia,
Gặp chàng công-tử họ là họ Giang.
Khinh người hèn, cậy mình sang,
Lấy điều thần thể toan đường hiếp ai.
Kể thuyền cướp lấy vợ người,
Truyện này muôn đời đèn giờ xét cho.
Cao minh xin thứ dân ngu,
Vội-vàng kêu miệng, nào lo kịp tờ.
Lệnh quan một tiếng truyền ra,
Con quan quen ý thể cha cũng thường.
Tên này phong giạng ra tuồng,
Nhìn xem chưa hẳn là phường ngư-gia.
Kịp truyền tới bến **Đạ-hà**,
Bắt Giang công-tử về nhà tức thì.
Nguyên-đơn cũng bắt đem về.
Kiệu đi một phút đã kể đại-doanh.
Hiên-môn vẽ hồ trước bình,
Giáo thăm-thăm đóng, quân sinh sịch hơi.
Thung dung xuống kiệu thêm ngoài,
Tiếng la thị sự, hồi còi thu quân,
Hầu bên hai dây hiên-thân,
Nệm trăm-trăm giải, sắp dần dật giông.

Ngậm tằm lặng-ngắt như không,
Trai ngoài khắc chổng dinh trong dóng kèn.
Một vòng quân khảo như nôm,
Hàng giảng giá nọc, chạt lên túi roi.
Giao canh trống mới sang hai,
Phạm-tù đã thấy lời-thôi điệu về,
Giang-khôi nhường cũng khiếp uy,
Liếc trông mặt-sắt, lặng nghe tiếng-đồng.
Quở rằng: cạy thể thị hùng,
Ra ngoài văn pháp, vào trong dâm tà.
Án này cứ miệng ngư-gia,
Phỏng như tội ấy, nghĩ đã đáng chưa?
Kiên gan Khôi những lời la,
Rằng mua, rằng bán, rằng lừa trăm khoanh.
Rồi ra trứng tá phân minh,
Nhường cứng cứng lưỡi, nhường quanh-quần
Quân-môn biết sự chẳng sai, (nhời,
Lấy điều nhỏ nhất truyền đời Ngọc-thư.
Hỏi rồi mới biết rằng là.
Liều dù gặp gió, sen chưa nhuộm bùn,
Đòi Giang tri-huyện quở dòn,
Khen làm dân-mục dung con bắt tài.
Mắt trông tay trở đủ mười,
Phép vua khôn thứ, miệng người khôn che
Tội con phạt bốn mươi roi,
Cha đã biết tội tha để tham cho.

Nguyên đơn một lũ họ Chu,
Chờ mai thăm lại mới hồ tha xong.
Truyền cho ở lại nha-phòng,
Sáng ngày sẽ hỏi xem trong tình đầu.
Ai hay sự bởi vì đâu,
Quan Đề-đốc ấy họ Khâu gọi là.
Hểm-hoi mới một mộng-xà,
Vân-Tiên một gái mặt-hoa khuynh thành.
Cũng trong họ mạc chung quanh
Vốn là cậu ruột Mai-sinh đây là.
Từ khi khởi nạn Mai-gia,
Phu-nhân sang đây nương nhờ bấy lâu.
XII. — Cách đêm vừa sáng hôm sau,
Buông rèm hỏi lũ họ Chu xem tình.
Ngư-bà đâu dám giấu quanh,
Mới đem sự tích Xuân-sinh kể bày.
XIII. — Xót lòng ông mới dậy ngay,
Hỏi đem tên rêu vào đây hỏi tường.
Xuân-sinh thấy sự rõ ràng,
Bấy giờ chàng kể nỗi chàng đầu đuôi
Từ khi gặp gỡ họ Mai,
Khi toan xe chỉ, khi đòi xuất quan.
Khi lánh nạn, lúc nghe oan,
Cùng Mai-sinh, nỗi hợp tan mấy lần.
Chàng vừa kể hết xa gần,
Mai-phu-nhân bỗng khóc lặn trong rèm.

Khóc rồi mới bước ra thêm,
Cầm tay chàng, mới nhìn xem một giờ.
Dậy rằng: gang tấc nên xa,
Thế mà già vẫn còn ngờ rằng ai.
Khâu-công rằng: hỡi khoan thai,
Dám xin mời cả vào ngồi nhà trong.
Thay quần đổi áo yên xong,
Rồi ra sẽ kể sự lòng với nhau.
Ngư-bà chưa rõ gót đầu,
Thôi bâng-khuâng nghĩ, lại chầu-hầu trông.
Ủa! sao nhà kiện, cửa công,
Ra tình nhìn-nhận, ra lòng yêu-thân.
Thư phòng rót chén tẩy trần,
Một ông với một chàng Xuân bản hoàn.
Kể lòng mấy truyện hợp tan,
Nhà trong cũng mở một bàn tiệc-hoa.
Ngồi trên nhường tuổi Ngư-bà,
Hai phu-nhân với tiểu-thư hai người.
Nhìn lâu đẹp mắt hàng chài,
Mâm vàng chõng chất, chén mời đầy vơi.
Hải-vị sốt, yến-sào tươi,
Khác mầu nấu chuối, khác mùi hơ qua.
Vả trong bồi tiếp tiệc-hoa,
Hai nàng tiên-nữ, hai bà phu-nhân.
Mừng thăm con đã nên thân.
Gấm nhời thầy số mười phần chẳng sai.

Khâu-công song tiệc rượu ngoài,
Mai-phu-nhân mới rỉ tai mấy nơi.
Nghĩ rằng: cậu mợ hiếm hoi,
Điêm hùng chưa ứng chút giai muợn mãi.
Nay xem công-tử họ Trần,
Khôi ngô vẻ mặt, đai cân dẫu nhà,
Tông quyền cho nghĩ nương nhờ,
Minh-linh rồi sẽ đòi ra đông-sàng,
Bàn rồi liền giục già chàng,
Thung dung trước mặt gia nương khấu dẫu,
Vàng nhời theo họ là Khâu,
Tên là Khôi đề từ sau gọi thường,
Còn Ngư-bà với Ngọc nương,
Cũng cho nhìn nhận trong đường thân hơi.
Ngư-bà xin tới bến ngoài,
Tìm người phường bạn đã nhời với nhau.
Ông truyền sắp kiệu theo hầu,
Dập dinh gươm trước, ngựa sau ra tuồng,
Ngồi trong nom ngựa nom ngang,
Phút đầu kiệu đã tới phường-bến xưa.
Vội-vàng bước xuống thuyền nhà,
Kẻ quen người thuộc còn ngờ rằng ai.
Giờ lâu nhìn mặt rõ người,
Nọ người khoác rách, kia người vỗ tay.
Hỏi thăm, hỏi đón đã đây,
Kiệu làm sao đấy? kiệu này của ai.

Bà rằng: kiện cọt gi tới,
Này này anh nó vào ngồi với quan,
Từ đây phường-bạn đừng nhòn,
Đủ trăm văn-lý, dư muôn thể thần.
Giang-Khôi dầy hấn biết thân,
Hôm xưa thầy-tớ một sân chịu đòn.
Kéo còn bắt những hầu non,
Kéo còn hố g-hách, kéo còn dọa hơi.
Cùng nhau từ tạ mấy nhời,
Lại lên ngồi kiệu kíp rời về dinh.

XXIX. — Khâu-khôi yên phận đã đành,
Đường xa này truyện Mục-vinh còn dài.
Phủ Châu nương nấu cửa người,
Án tờ xem đỡ, văn bài tập riêng.
Tài mẫn tiếp tính thông miêng,
Phần chăm việc khách, phần siêng việc mình.
Hà-nam một tỉnh chính thanh,
Châu-công biết sức thêm tình yêu đương.
Nghĩ mình có gái Vân-nương.
Quyết lòng đành vị đông-sàng đợi ai.
Xa nhà chưa dám ngỏ nhời,
Tin đâu đã có chỉ đòi lai kinh.
Tỏ tin bàn với Mục-vinh,
Khuyên chàng về phủ Đại-danh quê nhà,
Bản-khoản muôn dặm đường xa,
Tự thư mới gửi cho bà phu-nhân.

Trong thư mọi nỗi xa gần,
Dặn-dò lấy lễ sư-tân đãi chàng.
Định ninh một việc đông-sàng,
Truyện riêng lại phụ mấy hàng dặn sau.
Mục-vinh sắm sửa quân hầu,
Rõ đường tư-thất họ Châu giờ về.
Tay cung, thanh quất, cây ti,
Ngao du sơn thủy, đề huề gió giảng.
Hề-đồng thơ bốn năm thẳng.
Thơ ninh-ních túi, rượu lưng-lững bầu,
Đường xa dong-duôi vó-câu,
Thoắt đà tới phủ họ Châu bao giờ.
Phu-nhân biết ý trong lò,
Tình riêng đâu dám hững hờ như ai.
Một mình chàng một thư-trai,
Đồ cung-cấp hậu, vẻ bà-trí thanh,
Cổ-thư, cổ-họa buồng chanh.
Bên giường triện-bách, trước bình phòng lan.
Gia bài, túi sách, phim đàn,
Sẵn hiên ngoạn-nguyệt, sẵn đàn thương-hoa.
Phòng riêng ngày tháng lân la,
Khi buồn mới giờ chiếc thoa mới nhìn.
Càng đau đớn nỗi Hạnh-Nguyên,
Nhớ câu thi-biệt, ở trên Trùng-đài.
Sẵn nghiên bút vẽ ra chơi,
Vừa buồng tay viết, chẳng rời miệng ngâm.

Càng như kêu mỗi khổ tâm,
Giấy lòn nét tủi, nghiên dầm rọt thương.
Hay đâu đây tớ Vân-nương,
Liễu-hoàn một ả Xuân-hương thanh đời.
Thời thường dòm dõi thư-trai,
Gặp chàng vừa thừa nhớ người xem thoa.
Giờ về tấp tênh tấp ta,
Thà-la mách với Vân-nương mấy nhời.
Rằng: Tướng-công ở nhà ngoài,
Thình lình lắm lúc tôi coi cũng kỳ:
Tay cầm chẳng biết vật gì,
Mắt thì nhìn kỹ, tay thì buồn-tênh.
Kỳ này ra khổ thất-tình,
Kém nhan sắc trước, khác hình thù xưa.
Tôi lừa khi vắng lên ra,
Chợt ngồi bắt được chiếc thoa lạ đời.
Vân-nương xem của nghe nhời,
Gắm tay này, hẳn có người tình-chung.
Thoa này ai dễ cho không?
Dễ hầu xem mặt, tin lòng làm quên.
Mục-sinh phải buổi ra ngoài,
Về xem hòm sách tôi-bời giờ tung.
Thấy khác dấu, đã sồn lòng,
Xem cảnh thoa ấy lại không thấy rồi.
Khóc than vật-vã một hồi,
Trách mình lơ-đãnh, giận người tham lam

Nghĩ rằng: kẻ bắc người nam,
 Chắc còn thoa ấy để làm duyên sau.
 Gấm duyên mỏng mảnh vì đâu,
 Thi-thi vật chút cũng hầu tìm đi.
 Bình đầu dặt đến tức thì,
 Cơm-hoa bớt sẻ, giấc-hòe kém yên.
 Chiêm-bao mơ mẩn liền liền,
 Trùng-đài trước mặt, Hạnh-nguyên bên mình.
 Phu-nhân những hậu vì tình,
 Mời thầy-thuốc, cắt đồng-sinh giữ gìn.
 Nội ngoài họ Mục chưa yên,
 Nào người, còn nội Hạnh-nguyên trong nhà.
 Phải khi ngồi với Vân-thư,
 Thấy cảnh thoa ấy chân lư rành rành.
 Giờ lâu nhìn dấu của mình,
 Trùng-đài lưu tặng Mai-sinh những ngày.
 Người đầu mà của thấy đây,
 Hẳn rằng bóng hạc, xe mây đã đánh.
 Duyên này đã hẳn ba sinh,
 Gặp nhau đánh chữ chung tình kiếp sau.
 Tấm thương chẳng đánh mà đau,
 Lan-ngôi biếng chải, mai-cau biếng chùi.
 Tắc riêng, riêng những ngậm ngùi,
 Bữa thường miệng đắng, đêm đã bóng chung.
 Phu-nhân rồi nội bông bong,
 Phòng khuê ép thuốc thư phòng nài thang.

Giây mua hai cô thợ-đường,
Phòng khi nhất đán phi thường cho ai,
Bông đầu một lúc tơ bời,
Nổi trong rộn-rịp, nổi ngoài dờ-dang.
Liêu-hoàn nới gót thư đường,
Thấy hai phương, cũng hung-phương một giờ.
Phu-nhân ghé hỏi sau xưa,
Gọi lên đã thấy Tiểu-thư tỉnh dần
Thưa rằng: Lưu-lạc chút thân,
Bao dong kẻ đã đội ân nghìn trùng.
Hay đầu số phận mỏng-mong,
Xưa nay mệnh bạc, cứ chung má-đào!
Phòng khi muôn một thế nào,
Xin ba tấc nắm đề vào hương Nam.
Con dù chín tuổi cũng thơm,
Bấy lâu công đức đã cam phụ-người.
Phu-nhân khuyên giải mấy nhời,
Cùng Vân-thư tới nhà ngoài thăm lênh.
Kề tai mấy tiếng gọi Sinh
Vừa lim lỉm giấc, thoát tỉnh tỉnh dần.
Xuyên-hương trình trước phòng văn,
Tiểu-thư vàng mệnh phu-nhân trong phòng
Đưa đây thăm bệnh Tương-công,
Dám xin gượng chút bổ lòng chủ-nhân.
Sinh rằng: chút phận gia-hãn,
Ơn lòng đãi lễ sur-lân bấy chầy.

Những mong báo đáp có ngày,
Ai ngờ nên nổi nước này như không.
Vẻ chi thân nhẹ lòng hồng,
Thăm lênh đề bận tấm lòng Tiêu-thư.
Dù khi dải kết bao giờ,
Phong phần chính Bắc xin nhờ ghi cho
Bên giường mấy nỗi dạn-dò,
Phu-nhân nghĩ ngợi thêm hồ nghi ra.
Cùng nhau bàn mảnh trong nhà,
Xuân-hương mách-lẻo trình bà phu-nhân.
Truyện này xin chớ ngại ngần,
Tôi đã tỏ hết nỗi gần, nỗi xa.
Cũng vì có một cái thoa,
Kẻ bâng-khuâng nhớ, người ngờ-ngẩn thương.
Hai phòng bệnh cũng một dường,
Mê rồi lại tỉnh, mơ-màng lãng-nhãng.
Vả xem những tiếng dối-dãng,
Kẻ rằng chính-bắc, người rằng chính-nam.
Truyện này đề vậy chưa cam,
Xin dò nghĩ lại, xem làm sao đây.
Theo Vân-thư mới đi ngay,
Phen này quyết tỏ lòng này cho ai
Lẳng-lơ đứng trước thư-trai,
Đem thơ tiên biệt Trùng-đài đọc chơi.
Mục-Vinh nghe vắng bên tai,
Bằng nhường sét đánh lưng gời bới đầu.

Gọi vào hỏi trước, hỏi sau,
Mím cười, Hương mới kể đầu kể đuôi.
Nỗi nàng mách hết rạch-rời,
Khi thần đưa đến, khi người bắt nuôi.
Trộm thoa tội ấy vì tôi,
Khiến trong nhà nhận đề ngoài sót-sa.
Mấy câu tôi đọc bây giờ,
Thơ này bắt được với thoa một lần.
Làm khuấy xin hải tỉnh dần,
Đã đành tài-tử, giai-nhân một nhà.
Vả ông tôi dặn trong tờ,
Đình ninh đành gả tiểu-thư cho chàng.
Bây giờ gặp nghĩa cũ-càng,
Chẳng hay duyên mới, có mang-mẻ cùng.
Sinh rằng : muôn đội ơn lòng,
Nỗi bà trân-trọng, nỗi ông yêu-vì.
Ví bằng được hẳn thế thì,
Duyên sau, nghĩa trước hai bề vẹn hai.
Bông nhưng nói nói cười cười,
Mười phần bệnh, phỏng còn vài bốn phân.
Xuân-Hương tức tốc rời chân,
Tinh dầu bạch với phu-nhân bấy giờ.
Lại vào bảo thực Hạnh-thư,
Mục-Vinh ngoài ấy, ấy là Mai-sinh.
Hạnh-Nguyên nghe tỏ sự tình,
Cắt quang-quảng bệnh nhẹ thanh-thảnh người.

Cho hay những bậc sắc-tài,
Thảm vì tình lắm ! lại vui vì tình.
Phu-nhân chọn được ngày lành,
Mới truyền dọn-dẹp mời Sinh vọi vàng.
Sửa sang cuộc rượu hai bàn,
Cách đêm làm việc chuy hoan một nhà.
Hạnh-Nguyên cố phục như xưa,
Thác mạnh-mãnh, mới bước ra hỏi chàng
Tỏ mưới còn tưởng mơ màng,
Mừng mừng tủi tủi, khóc thương một hồi.
Khóc rồi kể lẽ đầu đuôi,
Nổi trên Núi-nhạn, truyện ngoài Ai-mây.
Chết thừa sống thiếu là may,
Bên kia quan gặp, bên này thần đưa.
Bèo chôi sóng vỗ đến giờ,
Kể sang Châu-phủ, người nhờ Phùng-công
Biết bao nhiêu truyện đau lòng,
Xuân-sinh lưu lạc Sơn-đông cách vời.
Một phen nói một bồi hồi,
Bâng khuâng cố-quận, ngậm ngùi thiên-lao.
Phu-nhân khuyên giải thấp cao.
Cùng thôi nước mắt, lại vào tiệc hoa,
Tin Kinh bỗng thấy đưa ra,
Châu-công thăng chức điệu là Thị lang
Chỉ ban về lễ từ-đường,
Chàng ra mưới dạm đình-trường đón xa.

Ngó trông rợp bóng quan hà,
Thẻ bài phụng chỉ, ngọn cờ vinh hương.
Giáp nhau ông đã gặp chàng,
Song song đôi ngựa, rõ đường cố-gia.
Thu quân hồi trống vào nhà,
Treo yên vách phẫn, cắm cờ giá sơn.
Vào trong thong thả ôn tồn,
Một nhà thầy tớ, vợ con lạy mừng ?
Trong ngoài dọn-dịp tưng bừng,
Âm thầm thiếu nhạc, lầy-lùng tiệc hoa,
Phu-nhân giả cách mờ-lơ,
Truyền đồ đệ nhất-tiểu-thư ra hầu.
Ông rằng: khéo nhẽ dấu nhau,
Hiếm hoi một gái, lấy đâu nhất, nhi.
XVI Hạnh-nguyên ra trước lạy qui.
Nỗi nàng bà kể mọi bề gian truân.
Ngbĩ rằng xa, chẳng là gần,
Ai hay con gái bác Trần-Đông-Sơ.
Thư-đào ngbĩ những bao giờ,
Nhân duyên sớm định về nhà họ Mai.
Hôm xưa lắm truyện nức cười,
Kẻ trong nhìn cửa, người ngoài mắt thoa
Hai buồnợ gang tấc nên xa,
Thất-tình bệnh đã hóa ra mấy ngày,
Tỏ ra mới mấy hôm nay,
Bên kia nhìn vợ, bên đây nhìn chồng.

Ông nghe thấu hết sự lòng
Cả cười mới dậy rằng trong đạo giới
May ta gặp cả hòa hai,
Tron tình bè-bạn, được người thi-thư.
Nghĩ chẳng giờ một nổi nhà,
Tính vào thế ấy, hóa ra thế này.
Bà rằng: tôi cũng nghĩ đây,
Xưa nay đôi quả một tay cũng nhiều.
Vả trong hai ả Tiểu-kiều,
Mười phần xem đã kinh yêu cả mười.
Bấy nay hình ảnh chẳng rời,
Thờ chung quân-tử một người cũng nên.
Mai-sinh nghĩa cả chưa đền,
Phỏng chừng ép uồng cũng yên một lòng.
Châu-công nghe nói thủy chung,
Liên ra tiệc-ngọc thư phòng với Sinh.
Lòng chàng nghĩ đã tỏ tình,
Nhẽ nào giấu quần giấu quanh được nào.
Thưa rằng: chút phận hèn ngậy,
Bấy nay giả rồi tội này đã cam,
Ông rằng: việc tỉnh Hà-nam,
Bấy lâu cạy một tay làm biết bao.
Kính luân đã tỏ tài cao,
Thờ công dễ quánh thủ dao long-tuyền.
Hiếm-hoi chút gái vụng hèn,
Nưng khăn, xưa túi xin yên phận nhờ.

Sinh rằng : Nguyệt-lão xe tơ,
Nhân-duyên đã định Trần-gia những ngày.
Làm chi bề-ái voi đầy,
Hạ-đường dám lụy tiếng này đến ai
Vả con hồ phận bất tài,
Tắc lòng e chữa sứtog ngôi đông-sàng
Ông rằng : thôi chớ dấy duông,
Nhà Ngu xưa có Nga-Hoàng, Nữ-Anh,
Trượng-phu dầu quyết hẹp tình,
Thẹn thay phụ tấm lòng thành lão-nô
Chàng nghe lạy trước thềm hoa,
Xưa còn gia-khách, nay ra thân tình
Năm mây nghe chiếu dành-dành,
Thi hương, thi hội, thi đình một phen.
Bàn rồi đường nhẽ chưa yên,
Chấp kinh cứ thực họ tên sao đành.
Sở dăng quán-chỉ Đại-danh,
Quyền đề họ Mục tên Vinh vào trường.
Đưa tài tỉnh thí khoa-bương,
Bảng đầu đã rõ tên chàng Mục-Vinh.
Phủ Châu mừng rỡ linh-đình,
Hết lòng sắm sửa tiến Kinh cho chàng.
Chân hễ dong duỗi dặm tràng,
Đưa đeo thơ túi, đưa mang rượu bầu
Mấy tuần giống giả vó-câu,
Tràng-an trông đã đầu đầu tới gần

Tớ, thấy tim chọ chứa chân,
Chờ ngày rẽ sóng, đợi tuần hóa long.
Chen vai tài-tử danh-công,
Kẻ toan bẻ quế, người hòng tung mây:
Qui mô tràng-ốc ai xây,
Chia khu thập đạo rào vây bốn thành
Ba bề chín cửa thênh thênh,
Cột huyền-bảng thẳng, cây đình-liệu cao.
Cậy tài Sinh cũng xem sao,
Vũ-môn ba đợt, sóng đào xem khinh.
Lại còn một nổi Xuân-sinh,
Khâu-Khôi đã đổi tính danh những ngày,
Hà-nam nhập bạ phen này,
Đỗ hương cũng định ngày dầy tiến Kinh.
Mấy tuần vừa tới Đô thành,
Giờ kia xui khiến hai Sinh đỗ đầu.
Cửa Phùng đô-sát gặp nhau,
Người tâm mẫu, cứu, kẻ cầu ân-sư.
Quân hầu vâng dặn vào thừa,
Mời hai Sinh hãi ngồi nhà nghênh-tân.
Kia thời Mai, nọ thời Trần,
Bâng-khuảng suốt buổi, tần ngần giờ lâu.
Khóc than kể lẽ truyện nhau,
Hợp tan mấy độ, trước sau mấy từng.
Tổ tường kẻ tóc chân răng,
Kẻ mừng chị sống, người mừng mẹ yên

Hay đâu Đô-sát Lạc-thiên,
Chiếu ra chủ-khảo cầm quyền chưởng-văn.
Biết đâu truyền gọi gia-nhân.
Vàng nhờ ra quán nghênh-lân đón vào,
Phùng-công mù g rở xiết bao,
Hai Sinh kể hết tiêu-hao truyện mình.
Ông rằng: gác truyện gia-tình,
Tràng-quan, cống-sĩ có hình hiềm nghi.
Ra ngoài hải đợi tràng-kỳ,
Nhờ giờ khi để việc gì cũng xong.
Hai chàng bái tạ Phùng-công,
Ra chùa Tướng-quốc chợ chung một phường.
Nhân khi vắng vẻ đêm tràng,
Tỏ nguồn cơn trước, kể đường đất xưa.
Mới hay những kẻ tài hoa,
Bảng vàng giờ đã đợi chờ cho ai.
Một phen hội-thí đua tài,
Giọng văn tú-khẩu, hơi bài cầm-tâm.
Quan tràng công chính không nhằm,
Khéo nhất mực này cân cầm chẳng sai.
Bảng treo tên đã rõ bài,
Mục-Vinh thứ nhất, Khâu-Khôi thứ nhì.
Văn-tràng đã định nhật kỳ,
Vừa xong thi-hội, lại thi-định liền.
Thỏa lòng văn nhẹ như tên,
Tài hay có tám, sức lên đến mười.

Ưu phân đáng giá tam-khôi,
Mời hay giới có chiều người khi nên.
Phân truyền họ Mục Trạng-nguyên,
Họ Khâu Bảg-nhỡn hai tên danh danh.
Thiền ân ban trước phong-đình,
Ba tuần ngự-tửu hai cảnh cung-hoa.
Hương giới lộc nước phấn vua,
Dỡ-làng bông măng lập lòe vàng đai.
Ba ngày thượng mã du nhai,
Lòng giới ưu hậu, mắt người quan chiêm.
Vẻ-vàng gắm lại hoa thêm,
Bỏ lòng bẻ quế cung-thiền bấy lâu.
Tân-khoa một lũ chức sau,
Cùng sang tướng-phủ vào hầu Lư-công.
Tạ từ ai nấy ra xong,
Mời riêng Bảg-nhỡn vào trong, dõn ngời
XXXV. — Khoản trà lễ mạo hấn hoi,
Dập nhau sớm đã cho mời Hoàng-Tung.
Giả điều vua triệu tướng công,
Khâu, Hoàng ngời lại vui trong chén quỳnh.
Tung rằng: hai chữ khoa danh,
Tướng-công đây những hậu-'inh quá yêu.
Buồng-hương có ả Tiểu-kiều,
Sàng-đông cũng rắp toan điều cầu thân
Thôi thì dư thế, dư thần,
Quan sang chức trọng, mười phân đến mình.

Khâu-sinh cười nói thừa rằng:
Tinh người quyền cố xem bằng bề non.
Duyên này đã định tao-khang,
Có đâu phụ nghĩa tham sang nhẽ nào?
Tung rằng: khéo chấp-nê sao.
Xưa nay đòi vợ biết bao nhiêu người,
Con người sắc nước hương giời,
Quá thương khi đã ngộ nhời, dễ đâu.
Cạn lòng nếu chẳng nghĩ sâu.
Ăn năn e nữa đến sau lụy mình.
Sinh nghe mấy tiếng dõ dành,
Ăm-ăm nổi dận bất bình kêu gan.
Mắng rằng: một lũ quyền-gian,
Nhờ mình chưa chán lại toan hại người!
Mình đà là phân con nuôi,
Nửa-con hòng lại dắt ai vào cùng?
Ta đây một tấm lòng trung,
Quyết đem giải trước mặt-rồng có phen.
Thề không dung kẻ quyền-gian.
Vì đâu trừ hại mới nên anh tài,
Khéo thay mối-lái cũng đòi.
Vo-ve tiếng Trịnh, nhằm tai phượng-hoàng!
Nói rồi lên kiệu vội-vàng,
Giở về vừa đến giữa đường nghĩ ra.
Ăn-năn chút chửa xem cơ,
Thôi thôi nóng giận đến ta là cùng.

Lánh đi nếu chẳng quyết lòng,
Châu loan chưa dễ lọt vòng lưới gian.
Bàn riêng hai nhẽ vừa an.
Thoát đà đòi áo, quải quanh lánh mình.
XXXVI. Truyện chàng đồn rậy Kinh-thành.
Gần xa ai cũng biết tình từ-hôn.
Lư-công nổi giận ồn-ồn,
Kíp sai binh mã bỏ đồn tìm quanh.
Cách vài mươi dặm ngoài thành,
Thấy chàng thoát đã giao binh điệu về.
Kể khoan, kể nhặt mọi bề,
Rằng : khinh phép nước, rằng chê lộc giời.
Truyền đem giam cầm một nơi,
Luận xong tội ấy, ngày mai tiến trình.
Trưởng-quan nghe tỏ phong thanh,
Hòng làm sơ tấu giải tình Khâu-khôi.
Lòng người vốn sẵn nhẽ giời.
Mới hay trọng đạo ai ai cũng lòng.
Bấy giờ hội-thi vừa xong.
Các phương sĩ-tử còn đông Kinh-thành.
Bực mình hai chữ công danh,
Về nhà thẹn mặt, xuất hành ngại chân,
Tam-khôi mừng những đặc nhân.
Nghe tin như bảo xa gần thiếu ai,
Hợp hành bàn bạc mấy nhời.
Giận ai ép uổng, thương người oan khiên,

Việc này hẳn nhục sao yên,
Bè gian rồ nữa lộng quyền đến đâu,
Lấn càn lắm-gửi chẳng lâu,
Người kia trước, chúng ta sau cũng vừa.
Thôi thời ta lại vì ta,
Nhẹ mình nặng nghĩa mới là trượng-phu,
Kẻ rằng: xin chớ hồ đồ,
Đón đường ta sẽ sửa cho một hồi.
Làm cho gian-đảng đi đời,
Hãi khoan văn-bút, thử chơi võ chùy.
Ở đâu bỗng thấy một người,
Thưa rằng: việc ấy xin người chớ nghi.
Phỏng mà có đến nhẽ chi,
Đầu đàn truyện ấy em thì xin đương.
Vả em chút phận nhỡ-nhàng,
Tên thi vừa hồng, tư-lương cạn rồi.
Về nhà thân thích không ai,
Xin liều thân ấy cứu người khô-khoa.
Được nhờ, như mở lòng ra,
Kéo nhau một lũ vào tòa Phùng-công.
Lạy rồi thưa hết thủy chung,
Ông vừa thảo sớ đề hồng vào tâu.
Khen rằng: sao khéo bảo nhau,
Việc là việc nghĩa nhẽ đâu bảo dưng.
Chấn ๑ tai vách mạch rừng
Làm cho kín mít như bưng mới là.

XIX. — Vàng nhời ai nấy giở ra,
Hẹn nhau chừng nửa canh ba đón đường.
Xin cho bắt được Lư, Hoàng,
Đừng phải trái phải hải dăng lấy đòn.
Dây đừng vầy cánh cha con,
Gian-mưu dứt nọc, sảo ngôn hết nghề.
Đã đành tội hữu sở qui,
Rời ra, ra đến chữ gì thì ra.
Kể rằng: e lũ chúng ta,
Người gần còn có người xa ngại-ngân.
Xin về một cho chữa chân.
Nhà tôi trọ đây cũng gần ngọc-môn.
Buổi chiều xe ngựa ồn ồn,
Tiện đường đón đấng nghĩ khôn lên gờ.
Cùng nhau miệng nói chân rời,
Sân nhà cũng ở một nơi đợi chờ.
Lặng nghe canh đã sang ba,
Kiêu đầu một lũ trông ra ngoài trăng.
Phùng-côn kiêu trước thét đường,
Kiêu sau Đẳng-lục mấy chàng tân-khoa.
Bảo nhau hai rãy đẹp ra,
Kiêu đầu sau thấy xa xa đến liền,
Tiền hô, hậu ứng chập lèn,
Phủ Lư mới tỏ hiệu đèn là đây.
Hai bên chực sẵn đã đây,
Kể sân tay áo, người day cánh đoài;

Người bẻ lọng, kẻ giăng roi,
Âm âm hơi giận, hồi hồi tiếng la.
Xúm quanh trước kiệu hỏi qua,
Khâu-khôi bảng-nhỡn tân-khoa tội gì.
Quyền như chú, chắc mạnh bè,
Chứng oan cho kẻ trung-nghì được chưa.
Bốn bên giáng đánh như mưa,
Rãi dậm xương nịnh, ngay đờ mắt gian.
Trận đòn hội chợ ai can,
Bướm bay giấy-lọng, kiến tan lũ-hầu.
Hoàng-Tung kiệu đã đến sau,
Người kéo tóc, kẻ giăng đầu xúm quanh,
Mảnh xiêm, mảnh mãng tan tành.
Tối-tăm mặt siểm thắt-kính hần tà,
Mới bay nhất quỷ, nhì ma,
Học-trò đến bực thứ ba thực là!
Người kêu dưỡng-tử cứu cha,
Kẻ kêu nghĩa-phụ ân-gia cứu mình.
Từng từng giờ đã bình minh.
Đường-hoàng ngự trước phong-đình phân ban.
Lư, Hoàng thoát khỏi vòng oan,
Bưng đầu theo lũ bách quan vào qui.
Gượng đầu lạy trước đàn trời,
Áo tươm-tướt rách, mặt bi-bì xưng.
Khóc than rền rĩ tâu rằng:
Khâu-khôi hóm nợ tự nhưng bỏ đao.



Súm quanh trước kiêu hời qua
Khâu-Khôi bằng-nhôn tãn Khoa tội gì?

Bắt về chưa kịp tâu vào,
Hai quan chủ khảo sắp mưu hại người.
Hợp hành sĩ-tử một nơi,
Đón đường đanh đánh, lôi lôi một hồi.
Cao minh xin tỏ đèn giới,
Tra người vô pháp, hỏi người mưu gian
Phán rằng: người hãy ngồi an,
Còn tra dù thực, dù oan rạch rời.
Chỉ đòi Phùng, Đẳng hai người,
Làm sao tâu thực, mấy nhời được hay
Tâu rằng: chút phận hèn ngậy,
Dám cho được dự khoa này chuởng-vả
Đêm ngày lo lắng trăm phần,
Di tài những sợ, đặc nhân là mừng.
Gieo cho những tiếng hay chẳng,
Xét soi nhật nguyệt đôi vừng xin thoro
Phường thi-hồng với quan trường,
Còn chi tình diện toan đường giao thô
Trực ngoài lũ ấy còn đông,
Dám xin tra thấu thủy chung được nhờ.
Tiếng vàng sang sáng ban ra,
Đòi nào sĩ-tử hỏi qua tình dầu.
Bắt vào một lũ theo nhau,
Dưới sân kẻ trước người sau lạy qu'
Phán rằng: trong chốn trảng-qui,
Làm điều bất pháp mưu thi tại ai?

Muôn tâu hồ phận bất tài,
Chanh lèo dật dãi, nhường người quyết-khoa.
Nghĩ trong tảo vãn cũng là,
Bằng bay, còn nhầy, còn nhờ hội sau.
Phép vua, nhời thánh đề đầu,
Tay cầm bia-sách dám hầu phi vi,
Việc này lắm mối gian khi,
Dám xin tâu dưới dan chi đầu đuôi.
Khoa này bằng-nhỡn khâu-khôi,
Bực người khoa-giáp, về người phong-lưu
Hôm xưa tướng phủ mời vào.
Khoe con má phấn mặt sao chỉ hồng
Tân-khoa một mực xin không,
Dám tham phú qui dứt lòng tao khang.
Tân-công bởi tại họ Hoàng,
Quyết đường ép uồng xui đường phân chia.
Sợ vì phép. khiếp vì uy,
Tân-khoa mới phải tìm đi lán mình.
Nào còn dám tưởng công danh,
Lư công biết thóp sai binh nã về.
Làm cho bỏ lúc từ qui,
Vu cho phi pháp toan hề tâu gian.
Chúng tôi cả quyết một đờn,
Muốn vì Bằng-nhỡn cũng toan giải bày.
Nào ngờ tướng-công đã hay,
Canh khuya đuổi đánh toan bày mưu-gian.

Làm mưu vò mũ, xé tàn,
Cào mình, dạch mặt, chứng oan cho người
Ngự nghe thấu biết đầu đuôi,
Lư, Hoàng khi nấy những nhời tâu sai.
Phán rằng: những chúng vô loài,
Thương con kén rề, bức người ép duyên.
Lư tâu rằng việc nhỏ nhen,
Tình riêng nhi-nữ, lộ phiến hỏi han.
Chàng kia vô phép khí quan,
Lũ kia đầu ầu, xin ban nghị bình.
Ngự nghe thấu hết mọi tình,
Tức thì nổi giận lôi đình bởi đầu,
Phán rằng: gian-đảng hợp nhau,
Dối trên hại dưới, bấy lâu thông đồng.
Thử đem lòng lạ hỏi lòng,
Xưng chẳng mũ áo, hồ cùng cân đai.
Dờm tai chẳng nói chi dài,
Giao tam pháp nghị rạch-rời sẽ tâu.
Phùng-công Đô-sát làm đầu,
Thứ thì Đại-lý, đến sau bộ Hình.
Ba-tòa ngồi trước công-đình,
Nha-môn chực dưới, Long-đình đặt trên.
Kìa thì bị, nọ thì nguyên,
Một bên sĩ-tử, một bên Lư, Hoàng.
Nọc roi sắp sẵn hai hàng,
Sai vào ngục-viện đòi chàng Khâu-khôi,

Phũng-công dậy trước mấy nhời,
Chào Lư-thái-phó, đầu đuôi đồng từ.
Lư-công nói hải lờ đờ,
Tôi cùng ba bác có là người đâu.
Tờ bồi dáo diết chi nhau,
Rồi ra tình diện về sau còn dài,
Quan rằng nói cũng lạ đời,
Tình trong đã vậy, nhẽ ngoài nữa sao.
Ép duyên sai bắt thế nào?
Việc dành-dành phải đem vào nhời cung.
Lư rằng: việc ép là không,
Con đây chưa dễ sàng-đông thiếu người.
Còn như truyện bắt Khâu-khôi,
Xưa nay quen vẫn làm rồi mới tâu.
Ông rằng: binh sự là đầu,
Đạo làm thần-tử dám hầu tự chuyên.
Khi-quân, tội ấy đã nên,
Lại còn lảm truyện lộng quyền phi vi.
Bá-cao chết tại tội gì?
Đông-sơ bỏ ngục tội thì tại ai?
Lư rằng: chi kể đường dài,
Hải cho xong án Khâu-khôi đó mà.
Bá-cao với lại Đông-sơ,
Tội làm chớ đáng quân cơ bấy giờ.
Trọng khinh là bởi lượng vua,
Như đây có dự chi mà can liên.

Ông rằng: liệu gì mới khen,
Dễ còn già miệng, khi nên mất lòng.
Còn đang tra hỏi chưa xong,
Trông ra đã thấy quan-trong họ Hoàng.
Đem vào đặt trước xanh đường.
Long-côn một chiếc, niêm-hoàng một chương.
Ba tòa tiếp chỉ vôi vàng,
Mấy nhời ỏn-ẻn họ Hoàng đã thừa:
Này đồ phụng chỉ ban ra,
Sao cho tận pháp mới là thông minh.
Già tay xin chớ ngại tình,
Phen này hai mình sức-sinh đi đời.
Phùng-công hỏi: thử mấy nhời.
Dĩ tai Hoàng mới khúc-nhôi kể bầy.
Thừa rằng: tôi đã tỏ đây,
Đông-cung nghĩ chút đạo thầy toan bênh.
Mặt-rồng nổi giận lôi đình,
Buộc công-pháp lại gác tình riêng ra.
Thôi thì giới cũng chẳng xa,
Xưa nay hãm hại người-ta đã đầy.
Nói rồi mồm miệng, day tay,
Trông Lư-kỷ lại dứt dây ném theo.
Hung hăng mắng ít, diếc nhiều,
Còn the thé dọng, toan điều nọ kia,
Phùng-công kêu hỏi tỷ-tê,
Bố kia nhường có thù gì với ai.

Tội đâu có phép dấy rồi,
Can chi mà cứ soi soi nhọc mình.
Mặt còn meo mét xám xanh,
Được nhờ Hoàng mới kể tình sau sưa.
Rằng: tôi có chút cháu nhà,
Ly Giang-tây đạo, tên là Thái-Câu.
Chứng oan mắc phải mưu sâu,
Cũng vì thanh-giản lấy đầu nhân-tình.
Giặc Hoàng Thổ-chấn dấy binh,
Án thông-phỉ ấy, đã đành cho ngay.
Kiến bò miệng chén mau thay,
Mưu kia đã lắm, họa này cũng thâm.
Hoàng-tung quen thói dâm rằm.
Ngoài thơn-thớt miệng trong tâm-ngâm lòng.
Cầm gươm sẵn chiếc roi đồng,
Đang tay đã diệt Hoàng-tung một hồi.
Bước ra còn nói mấy nhờ,
Thiên vãn khảo đến, một hai tra cùng.
Ông rằng: phải việc nói không,
Lòng người là sắt, phép công là lò.
Bây giờ còn dám quanh co,
Truyền đời hình-bộ hải cho rở nghề.
Dạ ran một tiếng xa nghe,
Đĩa dăng thẳng nọc, đuối vì vọt roi.
Một sên thịt nát, xương rơi,
Ngắt đi một lúc, lại hồi mấy phen.

Lư, Hoàng biết thế khôn kiên,
Xin khoan roi để việc liền chiêu ra.
Mai, Trần hai án ngày xưa,
Khâu-khôi một án bảy giờ chịu oan
Ba tòa một mực tràng-ban,
Sai nghiên, bút lấy cung-đoan mấy tờ.
Phùng-công truyền phó canh giờ,
Rồi xem án tấu đợi chờ sử phân.
Kíp về tư thất rời chân,
Mời chàng Mai với chàng Xuân dặn dò.
Giời đà chúng kẻ oan vu,
Trừ gian may lại phục thù sẵn cơ.
Mặt rồng gang tấc không xa,
Giải tình oan khuất họa nhờ thiên ân.
Vâng nhời dặn nhủ án cần,
Hai chàng thảo sẵn sớ văn hai bài.
Buổi chiều vừa dạng ngày mai,
Dư trăm sĩ-tử chực ngoài hành-lang
Phùng-công tâu án Lư, Hoàng,
Phân minh trượng-chỉ, rõ ràng tờ-cung.
Vua Đường xem hết thủy chung,
Phán rằng: hai giặc thông đồng bấy nay.
Bá-cao oan uổng thương thay!
Đông-sơ bỏ ngục nào hay tội gì.
Cửu-trùng hạ chỉ tức thì,
Họ Trần tha tội lại về chức xưa.

Mai-công oan khuất xót sa,
Chẳng hay con cái bây giờ còn ai.
Phùng-công tâu trước mấy nhời
Truyện này chân giả đèn giới xin soi.
Trạng-nguyên ấy thực họ Mai,
Mà Khâu-bảng-nhỡn hẳn hoi họ Trần.
Phán rằng: một cửa trung-tbần,
Truyền cho hai gã vào sân đán-trì.
Đến nơi trước điện tâu qui,
Bạch oan sẵn sớ tức thì dâng lên.
Vua Đường xem hết sự duyên,
Phán rằng: Tung Kỳ hại hiền bấy lâu.
Truyền đem chính pháp bêu đầu,
Trạng-nguyên Bảng-nhỡn đứng chầu hai bên.
Lại cho phục họ, phục tên,
Cao minh muôn đội, ân trên chín lần.
Suy ra mới biết giới gần,
Chính tà một bụng, quỷ thần hai vai.
Gian-thần chưa chắc nầy chồi,
Núi băng khi thấy mặt giới hẳn tan.
Trung trinh dù có mắc oan,
Vẫn chơ cây cứng không chồn gió lay.
Về sau ngay lại ra ngay,
Khỏi tuần hoạn nạn, đến ngày hiền vinh.
Lư, Hoàng tội đã đáng tình,
Đem ra chính pháp hành hình một giây.

Tan tành thịt nát, xương bay,
Nặng bêu mặt nịnh, đất giầy máu tà.
Chán nhời kẻ lại, người qua,
Bây giờ thế ấy! thuở xưa thế nào?
Trần-công ra khỏi thiên-lao,
Ngọ môn trực sẵn đã vào tạ ơn.
Phùng-công mừng rỡ cố-nhân,
Mời về tư-thất ân-cần thỏ than.
Rề con xum họp một đoàn,
Người than truyện trước, kẻ bàn nôi xưa.
Nhớ nhung kẻ tóc, chân tơ,
Dan-nan là mấy, nương nhờ những đầu.
Bao nhiêu tân khổ bấy lâu,
Rật mình đòi lúc, lắc đầu đòi phen.
XX. — Khi nên mọi việc mọi nên,
Chiếu giới đầu đã lệnh truyền đến nơi.
Định ngày tứ tế họ Mai,
Phong hàm Thái-bảo, dựng bài liệt trung.
Trạng-nguyên với lại Trần, Phùng,
Ban quyền Học-sĩ dự vòng yếu thanh.
Còn như Bảng-nhỡn xuân-sinh,
Làm quan ngự-sử quyền hành hặc tấu.
Họ Trần, họ Đẳng, họ Khâu,
Trật gia tam cấp đợi sau kén dùng.
Vợ Mai-công, vợ Trần-công,
Lại cùng Trần-Hạnh lại cùng Vân-Anh.

Phu-nhân nhất phẩm cực vinh,
Khen cho chữ nghĩa, chữ trình một nhà.
Vân-tiên với lại Ngọc - thư,
Phẩm đề đệ-nhi cũng là phu nhân.
Mai-công khai sáng đến tuần,
Hoàng-thân tế điện, triều-thần trợ nghi.
Trạng-nguyên nhân tiện đường đi,
Duyên đồ nghị tống về quê Châu-Thường.
Lại ban tuần-thú bốn phương,
Ấn vàng một quả, kiếm vàng một thanh.
Một mình quyền được tiện hành,
Thẳng ngay nầy mực, công bằng cãm cân.
Lại cho về việc đại-tuần,
Hoàng hôn ngự tứ nghênh thân một ngày.
Lẳng nghe rõ chiếu năm mây,
Hai chàng vào trước lạy bầy tạ ơn.
Xem ngày ngự-tế đã gần,
Cho tin báo trước tăng-nhân dọn chùa.
Trạng-nguyên một áo thôi ma,
Trước vào lễ phật, sau ra tảo phần.
Điền-nghi khắp mặt triều-thần,
Một tờ dụ-chỉ, ba tuần rượu-hoa.
Cột kết thái, trướng đủ là,
Đèn gần dọng sáp, đỉnh xa bay trầm,
Chống tam-nghiêm, nhạc bát âm,
Mấy mâm sinh lễ, mấy mâm tư hình

Sông trung liệt, chết anh linh,
Suối-vàng thơm phách, mây-xanh thỏa hồn.
Đã dành trung-hiếu nhất môn,
Ơn vua nhuần gọi, khen con dỡ dàng
Tế rồi linh-cửu lên đường,
Lĩnh ấn-vàng với gương-vàng ra đi.
Ta ơn vào trước tâu qui,
Việc-công chẳng dám bợn chi tư-tình.
Trưởng khi lánh nạn băng miền,
Theo đòi cây có một tên Hỉ-đồng
Nghĩ trong thầy, tờ xét công,
Mấy cơn nguy-hiểm, mấy lần gian nan
Tìm vào nhạc-phụ Hầu-Loan,
Hay đâu cũng có quyền gian một lòng.
Cũng toan bắt nộ lấy công,
Giả hình khi ấy Hỉ-đồng dỡ thay.
Dây nhờ rộng bước đường-mây,
Ngậm ngùi đạo tứ, nghĩa thầy chưa quên,
Móc mưa xin sái cửu tuyền,
Gọi là tinh-biểu đề đền chút công.
Vua Đường nghe hết thủy chung,
Khen rằng : tiết, nghĩa, hiếu trung một nhà.
Của kho ban dựng miếu thờ,
Chức ban thất-phẩm gọi là tặng phong.
Ta từ năm lạy đ.ện rồng.
Giờ ra đón cửu Mai-công xuống thuyền.

Tiền đưa xe, ngựa như nêm,
Trống dan mặt đất, cờ liền bóng sông.
Đồ hiệu sự vẻ quân dung,
Sóng lồng chúc trượng, gió tung biển-kỳ,
Đến đâu quyền được tiện-nghi,
Một tay thưởng phạt, hai bề công minh,
XXI.- Lần lần gió mát giăng thanh,
Thuyền đà tới phủ Đại danh bao ờ.
Một đoàn thầy, tở lên bờ,
Dân tình lại tộ, giả mờ hỏi chơi.
Khác hình ai biết là ai,
Đi dần bỗng thấy một nơi có tòa,
Cửa ngoài thấy có niêm từ,
Phủ-nha niêm cấm kẻ ra người vào.
Nghĩ riêng chưa biết làm sao,
Xưa nay cửa bụt nhẽ nào hẹp ai.
May sao gặp lúc vắng người,
Rời chân sẽ lên vào chơi hậu đường,
Thấy trong thờ phụng một giường,
Trông lên bài vị rõ ràng Lư-công.
Thái sư chức tước đề trong,
Chữ Hầu-Loan phụng một dòng đề bên.
Cầm tay cất lấy về liền,
Ha ha cấm cách nhân-duyên thế này,
Về thuyền quân đã sắp bày,
Vào tòa sát-viện sai ngay đi đòi,

Nghe quan tuần-thú đến nơi,
Hầu-Loan mình đã mồ hôi ướt đầm,
Mấy lời truyền hỏi xa nghe,
Viên kia có mất của gì biết chưa?
Đồn rằng : có ả T.ều-thư,
Đông sàng ngôi ấy, bây giờ là ai?
Loan nghe chưa biết đầu đuôi.
Dun dun, sợ sợ mở nhời không ra.
Thưa rằng : có chút gái thơ,
Mấy năm trước đã xa chơi suốt vàng
Chức ti phận tiêu tâm thương,
Chẳng hay thượng-hiến sao tường duyên do?
Lên mừng chặm chạp già nua.
Dám xin thượng-hiến thứ cho được nhờ.
Quở rằng : lộc nước cơm vua,
Còn lo thất hiếu mà thờ họ Lư.
Cả gan còn dám quanh co,
Chứ thì bài vị sau chùa tên ai?
Nghĩ-trung những truyện mới rồi,
Bấy giờ bắt nộp họ Mai công gì?
A-dua chắc nhữlg mạnh bè,
Ai hay quyền ấy lại về tay ai.
Ruồi mau lịnh tiên kỳ-bài,
Đem ra chính pháp dẫn người vô lương,
Oai giới được dọi tứ phương,
Bêu đầu đảng nịnh phanh gan lũ tà.

Gần gần đã thấu tin nhà,
Châu công đã khiến người ra rước mời.
Quan quân sắm sửa tơ bời,
Cờ dăng nhất tực, trống hồi tam liên.
Biển vàng tuần thú đại thiên,
Một bên bảo-kiếm một bên linh-bài.
Phủ-châu gần đã tới nơi,
Châu-công ra đón cửa ngoài mừng vui.
Phấn vua vẻ dạng nào hay,
Hà-nam gia-khách vẫn người ngày xưa.
Quan cựu-thần bực tân-khoa,
Tình nhạc-phụ, nghĩa ân-sư vương tròn.
Tiệc rồi dải truyện hàn ôn,
Gấm chen vẻ qui, rượu ngon giọng tình.
Sinh rằng : nhờ phận khoa-danh,
Quốc-gia ơn rộng môn-đình thơm lây.
Chiếu giời đã tỏ năm mây,
Xong tuần đại-thú đến ngày nghinh-thân.
Khâm kỳ nghe đã gần gần,
Một nhà xin liệu định tuần lai Kinh.
Bước vào làm lễ gia đình,
Tạ từ Sinh đã khởi trình trảy ra.
Tình cố-hữu nghĩa thông-gia.
Ông đã sửa lễ cho đưa theo thuyền.
Suôi dòng nước chảy như tên,
Buồm dong thoát đã tới miền Thường-châu.

Gieo neo kê bến mã đầu,
Sửa sang nhà trước vườn sau mấy tuần.
Cho tin đi đón mẫu thân.
Sơn-đông nhà cậu cũng gần chẳng xa.
Mấy ngày bà đã tới nhà,
Ruột vò chín khúc, lệ sa hai hàng.
Vật mình lẫn khóc linh-sàng,
Khúc oan kê-lễ, nỗi thương ngậm-ngùi.
Nhìn chàng than-thở mấy nhời,
Nghĩa sâu mẫu tử, tình dài biệt lý.
Ôm quan khóc-lóc năn-nì,
Nghĩa phu-phụ những nặng vì nước non.
Thắm chồng thôi lại mừng con,
Thức cười nước mắt, ngủ hồn chiêm-bao.
Sinh rằng; chín chữ cù lao,
Bề sâu mấy trượng, giới cao mấy trùng,
Bấy lâu nam, bắc, tây, đông,
Bước chân xa cách, tắc lòng quặn đau.
Giời cho đây được tụ đầu,
Nợ xưa nhẹ cánh, phúc sau đành phần,
Con vâng vương-mệnh tại thân,
Vinh qui, hồi táng, đại tuần một phen.
Rồi đây táng tế cho yên,
Mẫu-thân xin rước xuống thuyền lai Kinh.
Chẳng lâu con cũng khởi trình,
Trước lâu ngũ-phượng dải thành lễ thân.

Mấy ngày tương sự đến tuần,
Đã tìm đất tốt phong-phần một nơi,
Chiếc bia trung liệt dựng ngoài,
Đá xanh tạc lấy được ngày treo lên.
Thành phần nóc dạp kéo lên,
Ba vòng giáo đóng, hai bên thái kỳ,
Tùng trong bày đặt uy nghi,
Ngậm tẩm hơi miệng kéo ri bước liền,
Tiêu thiều nhã nhạc xa gần,
Tam huyền dịp nhật, xong vẫn tiếng khoan.
Đồ điệu tặng, lễ ngự ban,
Mấy mâm ngũ-thực, mấy bàn tam-sinh,
Chữ vàng đề trước minh-tinh,
Đường-riều thái-bảo chính danh rõ ràng.
Quan quân tiễn, kiệu kéo hàng,
Hạ-liêu mấy lũ, bộ đường mấy ban.
Trạng-nguyên đi trước phù quan,
Phu-nhân nối kiệu buông màn phượng-du.
Lập lảng mấy gốc tùng-thu,
Một vùng sáng khải đáp mờ ngưu miên.
Bấy lâu táng tế vừa yên,
Phu-nhân đã dọn xuống thuyền đi Kinh.
Trạng-nguyên cứ việc tuần-hành,
Nghị-trung vừa mới nhật trình tới ngay.
Lạ quen cũng một miền này,
Sao xưa trăn tốt, mà đây hiển vinh.

Thoảng qua thương nhớ mọi đường,
Chợt lòng lại động tấm thương Hi-đồng,
Tra ra Tri-huyện Sử-công,
Môn-sinh Lư-kỷ cũng vòng quyền gian.
Xá sao mọn mảy hồng đàn,
Nhiều chơ tính mệnh lại hoàn thứ-nhân.
Công lênh nhớ đến Đồ-thân,
Cho làm huyện-linh đền ơn tấm lòng.
Bắc-môn ghi mã Hi-đồng,
Dựng bia đã lấy sắc phong tạc liền,
Lại truyền sửa rạp một bên,
Trước mở tế điện vài phen thân hành.
Khóc than kể hết mọi tình,
Có công-danh ấy vì mình với ai,
Vi ta chót đã thiệt rồi,
Đền công ta cũng nhớ nhời khẩn xua.
Bản-khoản đường đất cách xa,
Giao Đồ-thân, tự bấy giờ giữ coi.
Phỏng sau kể tự còn dài,
Họ Đồ nhường lại một người họ Vương.
Gọi là phụng tự khói hương,
Ấy là chọn hết mọi đường thủy chung.
Đồ-thân vâng dậy ghi lòng,
Đem con bèn cải Hi-đồng họ Vương,
Lại tìm đến chốn phật đường,
Bèn đem áo tía, xe vàng nghênh sư.

Tái sinh nhờ có ân xưa,
Khấu đầu bách bái tạ thừa mấy nhời.
Chàng từ ân oán rạch rời,
Cắt không gánh-nặng, tát vơi bể sâu.
Tuần hành mọi chốn đâu đâu.
Trong lòng phép nước, trên đầu ân vua.
Công không xót tội không tha,
Phân hào chẳng lẫn, tóc tơ nào nhăm.
Mấy phen mực nầy, cân cặm,
Trong veo lại-lệ, nổi vòng dân-ca,
XXII. — Lần lần đông lại, xuân qua,
Một vòng tuần thú tính đà khắp quanh.
Định ngày phục mệnh lai Kinh,
Sớ văn một tập hiện thành tâu lên,
Chín lần đã động tiếng khen,
Tắc lòng công-chính, mấy phen nhọc nhằn.
Trên vì nước, dưới vì dân,
Ban cho cực-phẩm Tề-thần đền công,
Truyền Khâm-Thiên-Giám hội đồng,
Chọn ngày đại cát động-phòng nghênh thân,
Trao-nguyên thay áo Tề-thần,
Dưới thêm năm lạy tạ ân khấu đầu.
Nhàn chơi từ lạ thiếu đâu,
Phủ Trần đi lại, Phủ Khâu ra vào.
Giời xuân minh mị thế nào,
Lưỡi oanh riu rít, bông đào so le.

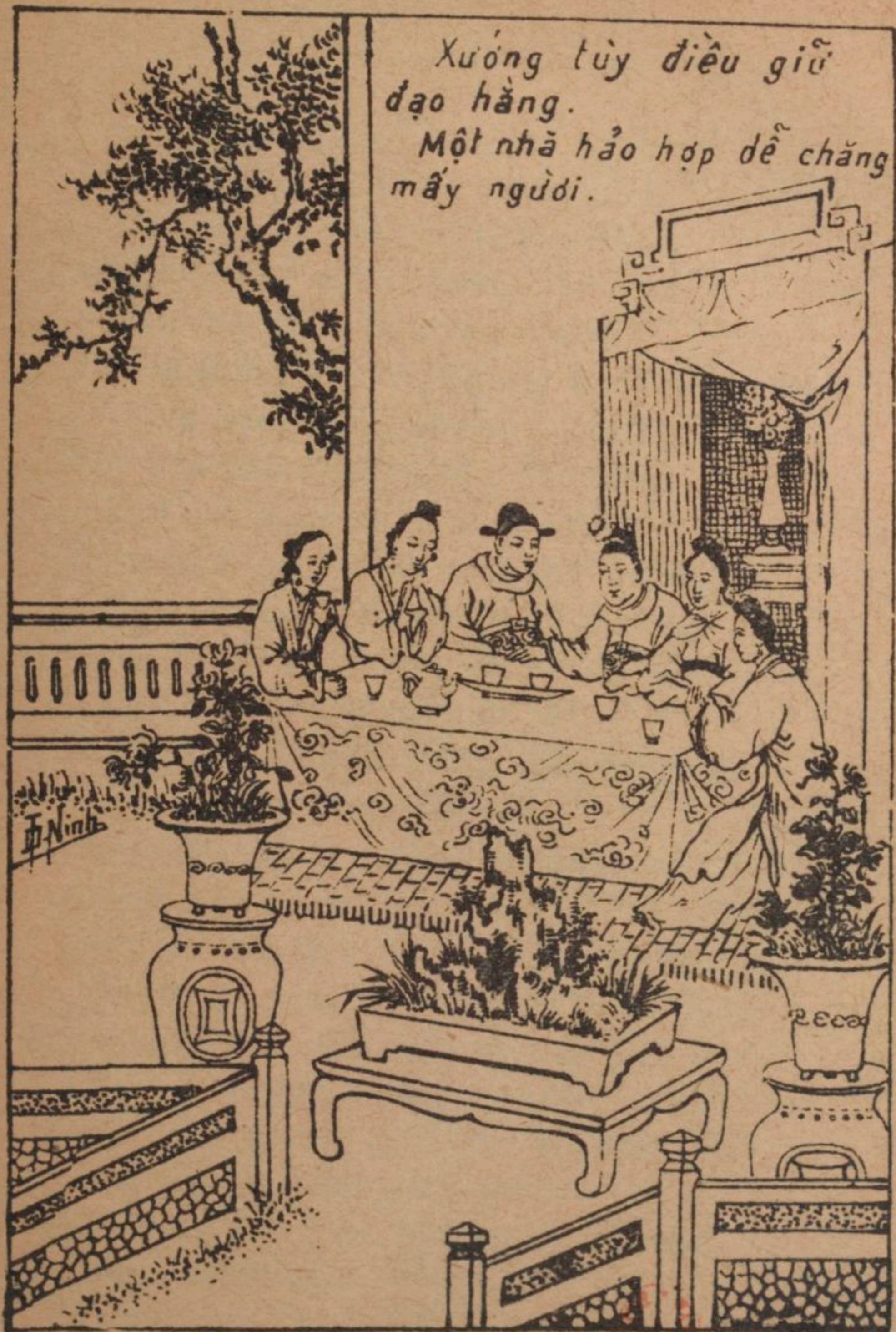
Phượng-lâu sắp sẵn lễ nghi,
Khâm-thiên đã định nhật kỳ tư ra,
Tháng ba vừa bữa mồng ba.
Là ngày hoàng-đạo, là giờ thiên-ân.
Siết bao khí-ngoạn, kim-ngân.
Phủ Mai lĩnh trước, phủ Trần lĩnh sau.
Kim-minh hồ phách trên châu,
Cuog-hương, mã-não, minh-châu mấy bàn,
Dỡ dàng phẩm phục mới ban.
Mãng-bào hai bộ, hoa-quan bốn tòa,
Hôm sau vừa dạng mồng ba,
Cao cao lầu-phượng, xa xa mặt-rồng,
Ngai vàng thăm thẳm bên trong,
Bách quan văn, võ hộ đồng bấy lâu,
Trạng-nguyên trước, Bảng-nhữn sau,
Sương câu vạn-tuế, khấu đầu lạy xa.
Ban cho ngự-tử cung-hoa.
Hai yên ngựa trước, bốn tòa kiệu sau.
Trước sau phân đạo rước dâu,
Phủ Trần rộn rẹp, phủ Châu linh đình.
Thiếu chi vẻ qui, mầu thanh,
Rõ dàng kết thái, dập dìu chường đặng,
Hai bên tiếp đãi tưng bừng,
Nhạc dan dĩ vũ, hương lừng lầy xông,
Khéo là thu sắp cũng thông,
Châu-công đã hợp Trần-công một nhà.

Mai-sinh lạy bốn ông bà,
Bên là công đẽ, bên là công nuôi.
Vân-Anh. Trần-Hạnh hai người,
Cung-trang sắm sửa cùng ngồi kiệu hoa.
Bên kia khâu-phủ xa xa,
Xuân-sinh gióng ngựa cũng vừa tới nơi,
Ông bà Khâu-thị cùng ngồi,
Chàng vào tam lễ, lễ rồi bước ra.
Giường bên bốn lạy Ngu-bà,
Tinh là bán-tử, nghĩa là tái-sinh.
Vân-Tiên, 'Châu-Ngọc sắm sanh,
Kiệu đã ghé đến trước bình cùng lên.
Vừa xong lễ sinh đôi bên,
Thập vào một lũ kéo liền bằng dong,
Trạng-nguyên ngựa trước song song,
Cờ im mặt nước nhạc dong dả trầm,
Ngựa sau Bảng-nhỡn theo cầm,
Dải đào châu đề nên sen mình ngồi,
Dườm dả chân-chỉ dây rai,
Vàng xuy miệng-hậu, cừ nhối mã-yên.
Nối sau bốn kiệu kéo liền,
Tám đòn nhận ngọc bốn bên buồng rèm,
Liễu-hoàn chị chị em em
Chạy gần che quạt theo kèm ôm lư.
Kiệu-hoa nhẹ bước từ từ,
Kiệu chờ ngựa trước, ngựa chờ kiệu sau.

Vòng ngoài đậm dột quân hầu,
Ngựa trông đã tới phượng-lâu dưới đèn;
Khen rằng : ba gã thanh-niên,
Giai tài, gai sắc hai bên kịp thi
Thi-đào nghị chữ vu-qui,
Ban thêm chân ngọc cho về thành thân,
Đôi giai mị, bốn tân nhân.
Phủ Mai bài chí, Phủ Trần sửa sang
Đuốc hoa màn gấm sẵn sàng,
Định ngôi gửi rể, chia buồng đông tây,
Rượu mừng mặt, lễ bắt tay,
Nơi vui bạn ngọc, nơi vầy cuộc tiên.
Sáng mai vào lễ thánh tiên,
Ban cho bồi yến ngự-diên hai chàng.
Thiên nhan gần cận tác gang,
Nệm hoa đối mặt, chén vàng trao tay.
Tiệc vui châu chực tối ngày,
Lại ban ngự-chúc đưa ngay đến lầu.
Dần dà cách mấy đêm sau,
Bao đòi tân-phụ vào châu từ-cung.
Bốn nàng dự yến đèn rồng,
Ơn vua gọi tẩm, tiếng chông thơm lây.
Rời ra yến ẩm mấy ngày,
Khi vui Mai-phủ, khi vầy Trần-gia.
Mời nhau ngay-lượt tiệc hoa,
Thôi bên Trần-thị, lại tòa Khâu-công.

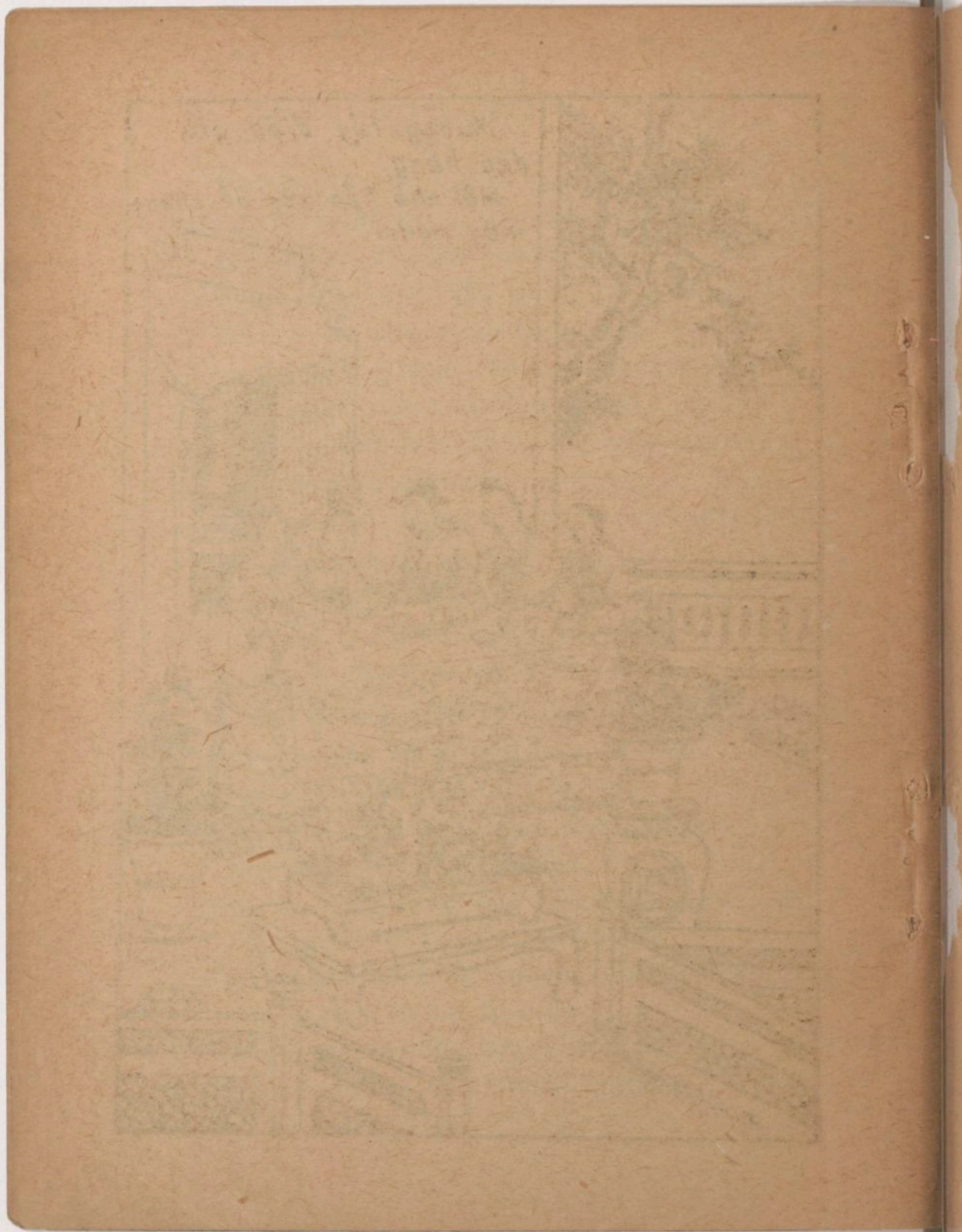
Phong lưu phú qui cùng chung,
Bõ ngày truân kiện, bõ công sách đèn.
Hai tài-tử, bốn thuyền-quyên,
Tiếng người mới, vẫn tiếng quen bao giờ.
Đàn trước gió, rượu trên hoa,
Câu thơ trong tuyết, cuộc cờ dưới giăng.
Xương tủy dăm lồi đạo hăng,
Nhật sàng tam bảo dễ chằng mấy người.
Có phen ôn chuyện Trưng đài,
Có phen nhắc chuyện hoa rơi mua cười,
Có phen kể chuyện lời thối.
Đến Chiêu-quân điện thuở đời Hán gia.
Bèn đem tâm sự khẩn qua,
Lại xin ở đây đợi chờ chiêm bao.
Canh khuya thấy sứ dân vào,
Bảo qua mấy tiếng tiêu hao sự nhà
Hôm sau đến Hả -thủy-hà.
Đeo châu bông thấy than đưa đem về.
Đặng vân đá vũ cũng ghè,
Một dầy bông thấy đưa về Trung-câu.
Xin làm xuyến ngọc, kim-thoa
Mượn người thương khách đem đưa sang Hồ.
Hỏi thăm đến tổ linh-lừ,
Chiêu quan là hiệu bấy giờ tiến lên.
Khẩn rằng là của Hạnh-Nguyên,
Cho sai đưa đến an tiên tạ ân.

Xưởng tùy điều giữ
đạo hằng.
Một nhà hảo hợp dễ chăng
mấy người.



Ph. Ninh

VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH



Lại ra các bộ sứ thần,
Tạ từ có thiệp vân vân mấy nhời.
Có phen kể chuyện Giang Khôi,
Có phen nói nổi vớt chài cầu vui.
Hai nhà phúc hậu vẹn mười.
Thung thăng cõi thọ, đứng ngồi đèn xuân.
Đông hàng rộng phượng, gót lân,
Kia nhà ngũ-quế nọ sân bát đồng.
Đời đời khoa mục đỉnh chung,
Rạng nền thi-lễ nổi rờng thư hương.
Hiếu, trung, tiết, nghĩa đủ đường,
Dựng bia muôn kiếp, đề gương nghìn đời.
Cho hay giới cũng ngồi rồi,
Tuân hoàn đem lại vòng giải rút chơi.
Dữ, lành bỏ lửng mà coi.
Sắp đầu vào dấy chẳng sai phân nào,
Gian tà chớ vội xa sao,
Tung lên cho đến buộc vào tự nhiên.
Trước dù lỏng lẻo nhưng thiên
Sau càng dẻo diết mấy tin tay già.
Trung lương còn bỏ lửng lơ.
Soay trăm nghìn cấp, thử ba bốn lần
Hải cho đeo đẳng đủ phần,
Rõ không oan mới liệu phần cõi cho.
Voi chẳng để, để thì to,
Bấy giờ mới rõ thật lò hóa công.

Truyện này xem thấu thủy chung
Suy ra mới biết giới không có nhảm.
Dữ, lành trong một chữ tâm.
Cơ thâm thì họa diệc thâm là thường.
Vi hay tu tỉnh mọi đường.
Trước dù chịu thiệt sau càng thấy hơn
Bàn riêng mấy lũ kim-lan,
Phường ta chẳng quá xán xán bực chung.
Giờ đâu như Kỷ như Tung,
Hay đâu ví với Mai-công mà rắng.
Bình cư giữ lấy đạo hàng,
Hễ người trung chính xin đừng tự khi
Đã là nam tử tu mi,
Vào vòng công nghiệp ấy thì có vua.
Mới hay từ tóc đến tơ,
Miếng cơm tấm áo cũng là quân ân.
Sao cho được chữ trung thân,
Nợ vua khi ấy đến thân cũng đành.
Thế thì giới cũng có mình.
Lo gì phúc hậu công danh kém người.
Phòng văn nhân buổi ngồi rồi
Học đòi chấp chành mấy nhời nôm na.
Trước là rõ kẻ trung tà,
Sau là ta dặn lấy ta mọi bề
Biết bao nhời tục, tiếng quê.
Thôi! thôi! bất quá là nghề mua vui.

